EPHATA

NĂM THỨ 12 – SỐ 471 – CHÚA NHẬT 7.8.2011

E-mail: ttmvcssr@gmail.com Website: www.trungtammucvudcct.com

MƯỜI MỘT NĂM "GÓP NHẶT CÁT ĐÁ"

Không biết từ đâu, bởi ai và bao giờ mà trong làng văn xuất hiện thành ngữ "góp nhặt cát đá", vừa phảng phất nét minh triết Đông Phương, lại vừa bình dị dáng vẻ đời thường, nói là cát với đá, bảo là góp với nhặt để chỉ xin khiêm tốn hiện diện giữa đời, giữa Hội Thánh, trải ra trên lối nhân sinh một chút cát vụn thơm tho, một vài hòn đá hiền hòa.

Vâng, với Ephata, chúng tôi cũng xin được nhìn lại mười một năm qua như là những cố gắng "góp nhặt cát đá". Cả người thực hiện lẫn quý độc giả, chẳng ai ngờ tờ báo điện tử của chúng ta lại "sống sót" đến mười một năm trường, và nay đã bước sang tuổi mười hai, tính đến kỳ báo này là 471 số.

Bây giờ đã là tháng 8 năm 2011, JMJ sắp khai mạc tại Madrid, Tây Ban Nha. Còn nhớ dạo tháng 8 năm Đại Thánh 2000, hàng triệu bạn trẻ khắp thế giới đổ về Roma vây quanh Đức Thánh Cha Gioan Phaolô 2. Cha Vũ Khởi Phụng và cha Lê Ngọc Thanh (lúc ấy còn là thầy) thao thức phải làm một chút gì đó cho bạn trẻ ở Việt Nam, những người không được may mắn ra khỏi quê hương để sang hội ngộ tại thủ đô của Hội Thánh, ít ra cũng phải có một nhịp cầu nho nhỏ nào đó để thông tin về những ngày trẻ của giới trẻ, để hiệp ý cầu nguyện từ xa, để chia sẻ, để cảm nghiệm với nhau ngay trong từng nhịp sống của đất mẹ vừa bước sang nghìn năm thứ ba. Thế là Ephata ra đời.

Lúc ấy bản thân chúng tôi vừa mới "chịu chức chui" được mấy năm, đang phục vụ tại Giáo Xứ Đại Lãm, tỉnh Bắc Giang, thuộc Giáo Phận Bắc Ninh. Cha sở Nguyễn Huy Tảo có thể coi là người đầu tiên sử dụng modem để "nối mạng" tại một miền quê bán sơn địa như thế, và tôi đã may mắn được hưởng trọn vẹn dịch vụ truyền thông quý báu ấy. Chỉ một cái click chuột, rồi ngồi chờ kiên nhẫn nghe tiếng tít tít tít của modem, tốc độ như rùa bò, download những số báo Ephata gửi qua Mail từ trong Sàigòn ra chỉ tròm trèm 100Kb mà phải mất đến mấy phút !

Chúng tôi từ miền Bắc, đang khát thông tin, nay được đọc ngấu nghiến những dòng chữ truyền đi từ miền Nam về Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới, tự dưng thấy như Huế, Sàigòn, Hà Nội và Roma nhích gần lại với nhau trong tình nghĩa anh em học trò cùng một Thầy, con cái cùng một Cha.

Đến Ephata số 5 thì chúng tôi xin được tham gia khâu biên tập và trình bày cho tờ báo, rồi sau, thêm việc gửi báo đến với hàng ngàn địa chỉ Mail hàng tuần. "Tòa soạn" của Ephata nằm ở Trung Tâm Mục Vụ của DCCT tại 38 Kỳ Đồng, với một chủ nhiệm là cha Phụng và một chủ biên là chúng tôi, vỏn vẹn hai thầy trò, cộng tác viên viết bài gửi về là người trong

Dòng có, ngoài Dòng có, Linh Mục có, Giáo Dân có. Cứ vậy mà thời gian thấm thoát đã mười một năm, hơn bốn trăm bảy mươi số báo đã được lên khuôn và bay đi khắp mọi miền, cả các phương xa của thế giới.

Sau này một mình Ephata lại còn gánh lấy, thu lấy cả nội dung 2 tờ báo điện tử khác, cũng cùng một mẹ DCCT, đó là các báo Gospelnet và Halleluyah.

Gospelnet nghĩa "Mạng Lưới Tin Mừng", là tờ tuần báo chia sẻ Tin Mừng Chúa Nhật và trợ giúp các bệnh nhân ngặt nghèo. Gospelnet số 1 ra đời Chúa Nhật 25.3.2001 và đã "nghỉ yên" sau số 296 của Chúa Nhật 28.1.2007, thọ được gần 6 năm.

Lại có Halleluyah là tờ bán nguyệt san dành riêng cho các Giáo Lý Viên được gửi đi vào hai ngày giữa và cuối mỗi tháng. Halleluyah số 1 ra mắt độc giả ngày 30.6.2004 và số cuối cùng, số 112, "vĩnh biệt" mọi người gần xa vào ngày 1.8.2009, hưởng dương hơn 5 tuổi đời.

Đã có hơn một năm trời Ephata đành phải tạm đình bản để nhường "sân" cho trang Web Hướng Về Đại Hội Dân Chúa. Đến khi Đại Hội Dân Chúa đã hoàn tất, trở thành một kỷ niệm khá phẳng lặng của quá khứ, thì tên gọi trên địa chỉ website www.huongvedaihoidanchua.net không còn thích hợp, nội dung vẫn giữ nguyên nhưng tên gọi đã được chuyển đổi thành www.hanhtrinhdanchua.net.

Trong suốt thời gian vắng bóng Ephata ấy, không ít độc giả tỏ ra phiền lòng, hàng tuần, cứ đến thứ bảy, Chúa Nhật lại thấy nhớ nhớ thèm thèm một món ăn tinh thần đã trở thành thân quen cả chục năm qua, cứ gọi điện hoặc gửi Mail để thắc mắc, để nhắc nhở chúng tôi cố gắng thu xếp tái bản Ephata.

Thậm chí, cuối năm 2010, có một bác hưu trí rảnh rỗi cuối tuần, làm mấy bài toán nhẩm nho nhỏ để tổng kết cho chúng tôi biết Ephata đã góp được… bao nhiêu cát, bao nhiêu đá ! Cứ tính đỗ đồng, mỗi số báo Ephata có 10 bài viết thôi, thì với hơn 400 số trong hơn 10 năm đã có đến hơn 4.000 bài viết dài ngắn, một kỳ hay nhiều kỳ, về mọi đề tài: tin tức Hội Thánh; các bài suy niệm Tin Mừng Chúa Nhật; các bài nhận định, phân tích, tổng hợp các vấn đề của Hội Thánh, của thế giới, và của quê hương đất nước, của xã hội Việt Nam mình hiện nay; các bài bộc bạch chia sẻ cảm nhận nghiệm sinh giữa đời; những bút ký truyền giáo; lại có cả những tư liệu về Kinh Thánh, Bí Tích, Phụng Vụ, Huấn Giáo; và luôn luôn là nóng hổi những bài viết về Bảo Vệ Sự Sống…

Nhận được Mail của vị độc giả lão thành, chúng tôi thật sự xúc động. Công việc lâu nay cứ lầm lũi làm, có ai lại mất thời giờ và công sức, tỉ mẩn ngồi lược lại tất cả các số báo cũ ? Không ngờ chỉ là "góp nhặt" thôi, mà tích tiểu thành đại, nay đã có được cả một khối vật liệu "cát đá" không nhỏ, đã và còn đang giúp xây được những ngôi nhà xinh xắn trên nền tảng là phiến đá Tin Mừng. Chỉ riêng cha Vũ Khởi Phụng với bút danh Khởi Phượng hoặc thật ngắn là Vũ, đã biên tập lại các bài viết suốt 10 năm để có được bộ sách 3 tập "Giọt Nắng Giọt Mưa" và một tập sách về Chân Phúc Gioan Phaolô 2. Còn cha Vĩnh Sang, người chỉ nhận thỉnh thoảng viết bài mở đầu cho mỗi kỳ báo, thế mà nối các tạp ghi mạn đàm lại cũng đã ra mắt được bộ sách "Đường Hẹp Ta Đi".

Lại nữa, còn phải nhắc đến chuyện chia sẻ trợ giúp các hoàn cảnh bệnh tật ngặt nghèo, trước đây của báo Gospelnet, sau này đã chuyển về báo Ephata, được thông tin ở những trang cuối mỗi kỳ. Chúng tôi bắt chước lạm một con tính nhẩm: Chương trình Nhịp Cầu Bác Ái Phanxicô hàng tuần trung bình giúp được khoảng 5 trường hợp, mỗi trường hợp đỗ đồng là 1 triệu đồng, nhân lên đã thành con số khổng lồ: hơn 2.300 bệnh nhân nghèo được trợ giúp với số tiền hơn… 2 tỷ 3 trăm triệu đồng. Bên cạnh đó là Quỹ Ephata quyên góp thường kỳ cho các đợt cứu trợ thiên tai, lại có rất nhiều bệnh nhân cần kíp phải được mổ tim, chạy thận, hóa trị ung thư và phẫu thuật các loại, con số viện phí trung bình một ca là 30 triệu đồng, trong sổ lưu hiện nay Ephata đã giúp được 190 trường hợp, vị chi hơn 5 tỷ rưỡi triệu nữa !

Tổng kết bằng cách ước đoán như thế chắc quý độc giả không đến nỗi trách chúng tôi là… phô trương, kể công, hoặc ít là, theo kiểu nói kinh doanh bây giờ là: chúng tôi đã… khéo PR ! (Public Relations, nôm na là quảng cáo, tiếp thị, tạo mối quan hệ giao tiếp với mọi người).

Chỉ là một thoáng nhìn lại sau một chặng đường chưa quá xa nhưng cũng đã đủ dài, để thêm cảm nghiệm được sâu xa, thế nào là Tình Yêu, để rồi cúi đầu tạ ơn Chúa và biết ơn nhau.

Cuối năm 2010, khi Đại Hội Dân Chúa vừa mãn, cha Giám Tỉnh DCCT đã gần như ra một chỉ thị cho chúng tôi phải thu xếp mọi việc bận rộn đã quá bận rộn, để thêm một bận rộn rất đáng phải bận rộn nữa, đó là tái bản báo Ephata !

Và đến Chúa Nhật 3.1.2011, Ephata số 440 đã trở lại góp mặt với đời.

Em bé vào tuổi mười hai, cứ sự thường lên lớp 6, ngày xưa gọi là đệ thất thì phải, thôi không còn là em bé học trò tiểu học mà đã thành chú bé trung học đệ nhất cấp. Nếu ở quê, chú bé sẽ được bố mẹ dành dụm mua cho chiếc xe đạp, vì phải đi xa hơn trước 3, 4 cây số, lên huyện lỵ mới có trường phổ thông cơ sở. Trông chú quần áo đầu tóc chỉnh tề, đi đứng đã ra vẻ "người lớn", nghịch vẫn nghịch nhưng cũng đã biết lo chuyện này chuyện kia giúp đỡ cha mẹ ở nhà, thầy cô ở trường, và cũng đã bắt đầu được cha sở gọi vào làm lễ sinh, áo trắng tinh, giầy bata trắng, chắp tay đi tới đi lui trên cung thánh Nhà Thờ rất ư là chững chạc…

Nhưng Ephata là một tờ báo, chúng tôi thiết nghĩ, tỷ lệ về tuổi tác không thể tính như con người ta ở đời, mà có lẽ phải gấp đôi, nghĩa là Ephata vào tuổi mười hai tương đương với một chú tráng sinh Hướng Đạo 24, 25 tuổi đời, vừa lấy xong bằng cử nhân, vừa phỏng vấn thành công và được gọi đi làm, và sắp có được tháng lương đầu tiên đem về xin góp tiền chợ với mẹ, được giữ lại một phần để xăng nhớt, đãi người yêu và lũ bạn một chầu kem Hoa Lư…

Vậy đó, chàng trai Ephata vừa được download xuống từ một file gửi qua địa chỉ E-Mail, và bây giờ đã được mở ra, đang đối diện với quý độc giả ngay trên màn hình máy vi tính. Tấm áo màu xanh nõn chuối như một tín hiệu báo về tuổi trẻ đầy sức sống, vừa đĩnh đạc trưởng thành lại vừa dễ có một chút hổng hểnh thất thố, lại vừa như háo hức sẵn sàng tiếp nhận những thách đố của cuộc nhân sinh.

Xin quý độc giả nhẫn nại và bao dung, xiết tay thân ái và tiếp tục đồng hành với Ephata cho những tuổi đời ngày mai, trong Chúa, với Mẹ và có nhau…

Lm. QUANG UY, DCCT, 7.8.2011

MỤC LỤC TÌM BÀI

(Quý độc giả có thể nhấn phím Ctrl và đưa mũi trỏ vào từng tiêu đề trong mục lục để vào trực tiếp từng bài trên các trang báo – Hyperlink)

MƯỜI MỘT NĂM EPHATA "GÓP NHẶT CÁT ĐÁ" (Lm. Quang Uy) 01
CHÚA VẪN BÊN TA (PM. Cao Huy Hoàng) 03
CHỜ CON BƯỚC ĐẾN (M. Hoàng Thị Thùy Trang) 05
"ANH ĐÃ THẤY, DÁNG EM BUỒN CÚI MẶT…" (Mai Tá lược dịch) 07
NGÀY HÔM NAY TÔI SẼ… (Lấy từ Petalia.org) 09
CẦM THỜ HÌNH TƯỢNG (Phan Văn Phước) 09
ĐỨC THÁNH CHA KHÍCH LỆ CÁC TÍN HỮU ĐỌC THÁNH KINH (Lm. Linh Tiến Khải) 11
TÒA THÁNH TÁI XÁC QUYẾT ÁN TÒA GIẢI TỘI (Bản tin lược dịch của Trầm Thiên Thu) 12
NẠN ĐÓI VÙNG SỪNG CHÂU PHI… (Thu Hằng, từ Daily Mail) 13
PHÁ THAI VÀ GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO (Lm. Thomas Williams, Đan Quang Tâm dịch) 15
BÊN GỐC ĐA CHỜ MẸ (Đình Chẩn) 18
GIÁO TRÌNH GIÁO LÝ DỰ TÒNG "TÌM ĐẾN GẶP CHÚA" – Kỳ 6 (Dòng Đaminh, Gx. Ba Chuông) 18
CÁC CHƯƠNG TRÌNH TỪ THIỆN BÁC ÁI (Trung Tâm Mục Vụ DCCT và Hội Bác Ái Phanxicô) 23

CÙNG SUY NIỆM

CHÚA VẪN BÊN TA

Có lẽ những người vừa ăn được một bữa no nê bởi phép lạ bánh hóa ra nhiều, chưa ai nói được một lời cảm ơn các Tông Đồ đã lo việc phân phát lương thực cho họ. Chúa Giêsu thúc giục các ông xuống thuyền để qua bờ bên kia ngay !

Sao lại vội vã thế ? Chúa không biết là họ vất vả lắm sao ? Họ cũng xứng đáng được nhận lấy lời cảm ơn như một phần thưởng vì đã nhiệt tâm phục vụ mọi người đấy chứ ? Phần mình, Chúa Giêsu cũng chẳng màng chuyện được người ta tôn vinh, một mình Ngài lên núi cầu nguyện.

Chúa đang huấn luyện cho các Tông Đồ của mình tinh thần bất vụ lợi khi phục vụ, dù chỉ một lời khen tặng hay tiếng cảm ơn. Thương Chúa Giêsu quá ! Thương các Tông Đồ quá !

Đã vậy, lúc dong thuyền ra khơi, các Tông Đồ còn bị những con sóng dữ đánh cho chao đảo giữa biển đêm. Lúc ấy các ông lại không có Chúa hiện diện trên thuyền. Chúa muốn huấn luyện Đức Tin các ông nên vững vàng mạnh mẽ về sự hiện diện cách vô hình của Chúa trong không gian, thời gian, nhất là trước hoàn cảnh tưởng như Ngài đã vô tình biến mất.

Quả thật, Chúa vẫn có đó. Những bước chân của Ngài đi trên sóng, làm các Tông Đồ hoảng sợ, cứ tưởng là bóng ma kinh dị. Chúa Giêsu bảo: ***"Hãy yên tâm. Thầy đây, đừng sợ".***

Thánh Phêrô đã tin vào Thầy mình. Bước xuống biển và đi trên sóng. Nhưng khi thấy gió mạnh, ông sợ hãi và sắp chìm, vội kêu lên "Lạy Thầy, xin cứu con !"

Biển nào không có sóng ? Nếu sóng biển là định luật tự nhiên của trời đất, thì giữa biển đời của các tín hữu, con sóng dữ là hình ảnh của quyền lực ma quỷ muốn nhận chìm con thuyền Đức Tin, không cho chúng ta có thể đến được bến bờ.

Vì thế, con thuyền của các Tông Đồ ngày xưa gợi lên hình ảnh của con thuyền Hội Thánh của mọi thời: Hội Thánh toàn cầu, Hội Thánh địa phương, Hội Thánh tại các gia đình cũng đang bị bao cơn sóng dữ tấn công: sóng dối trá bất công, sóng trụy lạc tha hóa, sóng vô luân thường vô đạo lý, sóng vô lương tâm vô kỷ luật, sóng phi nhân phi nghĩa, sóng hưởng thụ hôm nay và vô trách nhiệm ngày mai, sóng đốt nhà dân luộc cho nhà quan quả trứng ăn chơi… Tư bề sóng, muôn trùng sóng.

Trước giờ kinh của gia trưởng, có cuộc chuyện trò nho nhỏ:

"Xin hãy cầu nguyện cho gia đình tôi, sóng gió tơi bời..."

"Ở nhà ông làm gì có sóng mà tơi bời ?"

"Có chứ ! Sóng từ nhà bếp, sóng từ phòng ngủ, sóng cửa trước, sóng cửa sau, sóng trong sóng ngoài, lúc sóng âm ĩ ngầm ngậm, lúc lồng lộng lên như ác thần, kinh khiếp lắm ông ơi ! Đôi khi, còn có cả cá mập nữa ấy chứ, cứ muốn nuốt chửng người ta !"

Nếu mỗi người nhìn lại hành trình Đức Tin đời mình, có thể thấy chúng ta đã từng có những bước chân trên sóng đầy tin yêu phó thác như Tông Đồ Phêrô, nhưng cũng không biết bao lần chúng ta phải chào thua con sóng dữ, để con sóng dữ tự do tràn đến, phủ lấp, nhấn chìm đời mình.

Khi gặp những cơn sóng đời nghiệt ngã, chúng ta cũng đã từng thân thưa như Tông Đồ Phêrô rằng: ***"Lạy Thầy, xin cứu con !"***

Rất nhiều phen chúng ta đã kêu cứu rằng: Xin cứu con khỏi cảnh nghèo túng, nợ nần. Xin cứu con thoát vòng lam lũ, dãi nắng dầm sương. Xin cứu con khỏi cơn bệnh ngặt nghèo trầm kha bất trị. Xin cứu con khỏi cảnh ngục tù của một gia đình bất hạnh, chồng nguội, vợ lạnh, con cái tan tác như gà lạc bầy. Xin cứu con khỏi tiếng đời dị nghị hay khinh bỉ cười chê vì phút lỡ lầm đam mê ai mà không có. Xin cứu con khỏi nỗi oan trái của luật rừng rú hoang dã, không phải luật của người nhưng là luật của ngợm !

Và thỉnh thoảng chúng ta cũng lại gặp thấy những tiếng kêu cứu hơi khác thường: Xin cứu con thoát khỏi con sóng đam mê, trụy lạc. Xin cứu con khỏi lòng tham lam danh vọng tiền tài. Xin cứu con khỏi lòng hận thù ghen ghét. Xin cứu con khỏi những bất chính gian tà. Xin cứu con khỏi những lời dụ dỗ đường mật của các chuyên gia càng nói dối càng cưỡng bức người khác nói thật…

Lại thấy cũng có những tiếng kêu cứu thành khẩn hơn, nhất là khi con người đứng trước ngõ cụt của cuộc đời, đối diện với cái chết: Xin cứu con khỏi lửa hỏa ngục ngàn đời.

Vâng, đã có quá nhiều lời kêu cứu cho bản thân mình. Tiếc là quá ít lời kêu cứu cho Danh Thiên Chúa đang bị xúc phạm, khước từ, chống đối. Cũng quá ít lời kêu cứu vì ngộ ra lòng hèn tin của chính mình.

Vì khi đã tin tưởng và ký thác, chúng ta không được phép nhát đảm hay khiếp sợ. Tệ hại hơn nữa là: nhát đảm hay khiếp sợ còn được bảo kê bằng việc biện minh chủ quan lầm lẫn rằng ấy là sự khôn ngoan cần có của con rắn ! Từ đó kết án việc mạnh dạn làm chứng cho Thiên Chúa, cho Đức Tin, cho Công Lý của anh em là điều chủ quan điên dại, hay liều lĩnh.

Thật ra, có những người đã mạnh dạn hy sinh làm chứng cho Chân Lý, nhưng nếu vì để sáng danh cho cái Tôi của mình, thì tự bản chất việc hy sinh ấy đã trở nên vô nghĩa trước mặt Thiên Chúa. Nhưng không phải như thế ! Chúng ta có 117 chứng nhân Đức Tin được tôn phong hiển Thánh và hơn

300.000 tín hữu chịu chết vì đạo, họ là những người "không sợ" cách dại dột hay là người "không sợ vì tin có Chúa Kitô".

Chúa Giêsu đang thành khẩn nói với tôi, với bạn rằng: Ngài luôn hiện diện ở bên tôi, bên bạn, và nhất là luôn hiện diện khi mỗi chúng ta gặp sóng gió, bão táp, gặp điều nguy khốn khiến ta khiếp sợ giữa biển đời thế gian. Điều cần thiết nhất là chúng ta phải vững tin Ngài vẫn đang và luôn hiện diện.

Tôi còn nhớ những ngày gian khó sau 1975, có một bài hát sinh hoạt của các em Thiếu Nhi Thánh Thể, mà Cha Gioan, Tuyên Úy Liên Đoàn TNTT Giáo Phận vẫn cùng hát với các huynh trưởng:

"Đừng tưởng lầm Chúa không quan tâm.
Người vẫn thức bên ta âm thầm.
Dù cuộc đời sóng xô cao dâng.
Hãy vững tin sóng lặng biển yên".

Đừng tưởng lầm chúng ta đang thua.
Người vẫn đứng bên ta kiên trì.
Dù biển đời sóng xô lâm nguy,
Chúa vẫn luôn bên ta sợ chi.

Cho dù ta hát ca rong chơi,
Người vẫn đứng bên ta chung lời.
Cho dù lệ mắt ta tuôn rơi,
Chúa vẫn luôn bên ta người ơi.

Cho dù ta trốn đi nơi xa,
Người vẫn đến kêu ta về nhà.
Cho dù ta lãng quên ơn Cha,
Chúa vẫn luôn bên ta, người ơi…

Vì Người là Chúa tác sinh muôn loài,
vì Người là Vua vũ trụ thiên nhiên.
Vì Ngài là Chúa mến thương ta hoài.
Này này anh em vững tâm cậy tin.

Nếu Thánh Phêrô đã vì hèn tin, vì nghi ngờ, mà bị hụt chân chìm nghỉm giữa sóng gió biển khơi, thì mỗi chúng ta, cũng vậy, không ai tránh khỏi những lúc hèn tin, nghi ngờ vào quyền năng và tình thương của Thiên Chúa mà đâm ra hèn nhát hay buông xuôi thất vọng.

Lời Chúa hôm nay, nhắc nhớ mỗi người tin tưởng rằng: "Chúa vẫn luôn bên ta", sức mạnh của ta là sức mạnh của Chúa, chiến thắng của ta là chiến thắng của Chúa. Tín thác nơi Chúa, chúng ta không hề chào thua trước quyền lực của con sóng dữ, vì nơi Thiên Chúa, cùng Chúa Giêsu, không hề có sự thất bại.

Hãy tin tưởng vào Thiên Chúa, nơi Chúa Giêsu. "Có Thầy đây, đừng sợ", cũng đồng nghĩa với việc đừng buông tay Thầy, đừng tin tưởng nắm níu tay thế lực chống lại Thầy, mà sẽ phải chuốc lấy cho mình những nỗi sợ kinh hoàng triền miên.

Lạy Chúa Giêsu, Chúa là sự chiến thắng của con trong trận chiến chính nghĩa. Chúa là sự bình an của con trong biển sóng tư bề, sóng muôn trùng. Chúa là thuyền trưởng cho thuyền đời con chắc chắn về đến bến bờ vĩnh cửu. Xin cứu con khỏi lâm cảnh hèn tin. Amen

PM. CAO HUY HOÀNG, Qui Nhơn 6.8.2011

CHỜ CON… BƯỚC ĐẾN !

Đức Giêsu đến trần gian không gì khác hơn ngoài sứ mạng mạc khải mầu nhiệm Tình Yêu Nước Trời cho nhân loại nhận biết, tin thờ và yêu mến. Thế nên trong toàn bộ cuộc sống của Ngài, lối sống, suy nghĩ, cử chỉ, hành động cũng như ngôn từ đều nhằm mục đích chuyển tải thông điệp chứng nhân Tình Yêu cho nhân loại. Tình Yêu ấy phát sinh từ cội nguồn Tình Yêu Thông Hiệp của Ba Ngôi Thiên Chúa.

Yêu thương thế giới, nhưng Đức Giêsu không hề hành động trái ngược ý muốn của Thiên Chúa, nghĩa là Ngài sống và thi hành mọi việc theo như ý muốn của Cha, hoàn toàn qui hướng mọi sự về Cha. Bởi vậy mà trong suốt ba năm trường rao giảng, sau những bộn bề vất vả của những chuỗi ngày rong ruổi mệt nhọc, Ngài vẫn dành thời gian kết hiệp với Cha. Đối thoại, gặp gỡ, lắng nghe, trao đổi với Cha của mình. Hành động ấy không chỉ diễn ta một sự gắn bó mật thiết mà còn nói lên tầm quan trọng của việc qui phục Thiên Chúa.

Đến với Thiên Chúa Cha, con người không chỉ trò chuyện, sẻ chia mà còn để lắng nghe tiếng Ngài nói với. Nhân loại thường chỉ thích nói mà không thích nghe. Gặp gỡ Thiên Chúa, chỉ để trút lên vai Ngài những gánh nặng nhọc nhằn kiếp người, than thân trách phận, hay oán trách đất trời… còn chỗ đâu cho việc lắng nghe tiếng thì thầm yêu thương của Ngài ?!? Thiên Chúa không bao giờ thinh lặng, Ngài vẫn lên tiếng và hằng nói với nhân loại trong từng thời khắc cuộc sống, quan trọng là người ta có muốn nghe và biết lắng nghe không mà thôi.

Cứ nhìn Đức Giêsu trò chuyện mật thiết với Cha thế nào mà học đòi. Không có sự kết hợp nên một với Thiên Chúa làm sao có thể hiểu biết đường lối và thánh ý Ngài. Một tâm hồn có Chúa, một con người

hoàn toàn thuộc về Thiên Chúa là những con người biết dành thời gian để lắng nghe tiếng Thiên Chúa nói với mình chứ không phải để Ngài nghe mình nói. Chỉ những tâm hồn biết lắng nghe, mới hy vọng dám sống thực thi ý định của Thiên Chúa. Thiên Chúa, Đấng thấu suốt mọi bí ẩn tâm hồn con người, chả lẽ Ngài bưng tai bịt mắt nhẫn tâm làm ngơ trước những nỗi khổ đau nhân loại hay sao ?

Tất nhiên, khi đã có sự gắn kết yêu thương, mật thiết với Thiên Chúa, con người kín múc được niềm tin và sức mạnh, can trường bước đi, vượt qua mọi sóng gió, thử thách của cuộc sống để qui hướng trọn vẹn về Ngài. Bằng không, ngược lại là sự hoài nghi, ngờ vực, bất bình an. Cứ nhìn cách biểu hiện của các tông đồ hôm nay thì biết. Đó cũng là tâm trạng chung của nhân loại. Những con người được diễm phúc kề cận, chung vai sát cánh với Ngài trên con đường rao giảng, thế mà vẫn chưa tìm được niềm tin vững chắc, tiềm tàng trong mớ hỗn độn của cái được cái mất, cái chính cái thiện, vẫn là cái bản ngã đầy tính nhân loại: *"Thưa Ngài, nếu quả là Ngài, thì xin truyền cho con đi trên mặt nước mà đến với Ngài"* (Mt 14, 28).

"Chính Thầy đây, đừng sợ" (Mt 14, 27), không chỉ là ngôn từ riêng cho các Môn Đệ nhưng chính là thông điệp mà Đức Giêsu muốn dành cho cả nhân loại. Tin Thiên Chúa ở với mình, có Thiên Chúa ở trong mình… làm sao còn sợ hãi. Như thế, chỉ còn hỏi lại mình, nhìn lại chính mình, mỗi cá vị có thể nhận biết mức độ kết hợp với Thiên Chúa sâu xa đến mức độ nào. Một con người có Thiên Chúa thật, chắc chắn không còn biết đến sợ hãi là gì. Bởi sức mạnh, tình yêu, quyền năng của Thiên Chúa vượt trên tất cả.

Cuộc sống muôn mặt, trong thật có giả, trong giả có thật. Cái nhân loại sở hữu tưởng rằng vững chắc trường tồn, thế nhưng thực tế lại trái ngược. Trong mọi sàng lọc, cái chuẩn mực, sự tồn tại vẫn là một minh chứng hùng hồn. Giữa một thế giới ngập tràn sự ác, người có Chúa, là của Chúa, thuộc về Thiên Chúa vẫn kiên dũng bước đi trong ánh sáng cứu độ.

Thế nhưng, niềm tin không được thử thách như vàng thử lửa, thì không phải là niềm tin thật. Nói để mà tin, mà yêu, hàng ngàn năm nay nhân loại vẫn làm. Tin và sống, là điều kiện cần và đủ để nhân loại khẳng định mình. Tôi có thuộc về hàng ngũ những con người có Thiên Chúa hay không, chỉ cần nhìn đến cách sống, hành động và suy nghĩ của tôi, là có thể đọc được câu trả lời.

Kiên cường đứng vững trước mọi gian truân thử thách của cuộc sống không phải là chuyện đơn giản. Lý thuyết ai cũng hiểu, cũng nắm bắt, nhưng thực tế phải mất mát, phải tử bỏ mình, phải hy sinh… người ta mới thấy hết được cái thách đố của nó. Nói tin yêu Thiên Chúa cũng vậy, không ai thấy khó khăn khi nói lời yêu nhưng sống tình yêu, hành động yêu, minh chứng yêu lại là cả một vấn nạn !

Thiên Chúa ở trong thinh lặng, Ngài ẩn mình trước mọi xao động của cuộc đời. Đằng sau cái ồn ào của cuộc sống, Thiên Chúa luôn hiện diện phù giúp, ban ơn cho nhân loại. Thế nhưng, con mắt phàm nhân thực dụng, tham vọng thì nhiều, mà từ bỏ lại ít, cho nên ở đâu cũng chỉ thấy tranh chấp, bất an và lo sợ. Một con tim chân chính, một tâm hồn dám sống cho chính nghĩa mắc gì phải sợ hãi, hoài nghi.

Lạy Chúa, hậu quả của những lần hoài nghi, thất đảm, thua thiệt… cũng chỉ vì sống tách rời Thiên Chúa, thu quén lợi ích tư riêng, con bỏ qua Đấng làm chủ cuộc đời mình. Chỉ muốn sống cho mình, tìm hạnh phúc của mình, con không còn nghe được tiếng Thiên Chúa yêu thương mời gọi. Nếu ở tận đáy lòng, con tin vào sức mạnh, quyền năng, tình yêu và sự tha thứ của Thiên Chúa, thì làm sao còn có những giọt nước mắt oán trách, hoài nghi. Được Thiên Chúa yêu thương là một đại phúc, sao còn có thể thách đố lòng khoan dung của Ngài.

Xin nắm tay con, hãy cầm tay con thật chặt, mặc cho cuộc đời sóng gió, mặc lòng người tráo trở đảo điên, cũng không thể bứt con ra khỏi vòng tay quyền lực đầy quan phòng của Ngài. Quá khứ đã qua đi, làn sóng nộ cuồng hung ác cũng đã lặng, tương lai vẫn là một bóng mờ mà chiếc thuyền đời con vẫn đương lênh đênh giữa biển đời đầy ô trọc. Dù có phải khóc với nắng với mưa và sóng gầm gió hú, mặc cho người người chê bai khinh bỉ, xin cũng hãy đợi con ở phía trước, xin hãy chờ con bước đến, vì chưng đi hết con đường nhân loại, nhất định con không phải truy tìm hưởng thụ chính mình, mà chính vì Ngài đang muốn… con đi !

M. HOÀNG THỊ THÙY TRANG

“ANH ĐÃ THẤY, DÁNG EM BUỒN CÚI MẶT…”

“Anh đã thấy, dáng em buồn cúi mặt,
Anh cảm lòng, vì lệ của thương đau.”
(dẫn từ thơ Đinh Hùng)

Anh cảm lòng vì lệ của thương đau hay thấy dáng em buồn ? Hẳn đó có là tâm trạng của nhà thơ khi xưa ? Em chạnh lòng là bởi xót thương hơn hờn giận, đấy mới là tình tự của nhà Đạo, rất hôm nay.

Trình thuật Tin Mừng theo Thánh Mátthêu hôm nay, ghi về niềm tin vào Tình Chúa, có Thánh Phêrô dám bước khỏi thuyền mà đi bộ trên sóng nước. Nên chăng gọi đó là sự việc kỳ diệu hay phép lạ ? Gọi gì thì gọi, cũng nên nói rõ ở đây về những khác biệt giữa sự việc diệu kỳ và phép lạ. Bởi diệu kỳ là những gì ta không cắt nghĩa được vào mọi lúc. Ta ở vào thế giới có quá nhiều điều kỳ diệu nên chỉ cảm nghiệm chứ không giải thích được.

Nhà Đạo gọi sự việc kỳ diệu Chúa làm là “phép lạ”. Bởi phép lạ cũng tạo hành xử tốt đẹp hơn là chỉ cảm nhận những điều kỳ diệu ấy. Tốt đẹp là nhờ niềm tin. Tin chắc là Chúa hiện diện ở trong và ở trên mọi diệu kỳ. Và ta quyết sống thực điều diệu kỳ bằng cung cách rất đặc biệt. Bởi Chúa có làm điều huyền nhiệm diệu kỳ cũng vì ta, để ta sống cảnh tình đặc biệt ấy theo cung cách trực tiếp. Thế nên, phép lạ kỳ diệu là sự việc mà dân con thành tín vẫn tin rằng: Chúa hoạt động vì ta theo cung cách bất ngờ, đặc biệt.

Phải chăng ta vẫn tin phép lạ kỳ diệu vào mọi lúc ? Nhất định thế. Ta tin rằng: ai từng cảm nghiệm và tin Chúa vẫn đang làm điều diệu kỳ đẹp như thế. Nhưng vấn đề là hỏi rằng: Chúa có làm điều diệu kỳ như thế thường xuyên chăng ? Có thể là không, vì người người đều nghĩ Chúa chỉ thực hiện những điều hợp với thiên nhiên. Ngài để mọi sự trôi chảy cách tự nhiên, để con tim Ngài đập theo nhịp đập của thiên nhiên trần thế rất diệu kỳ. Và phép lạ kỳ diệu không là cung cách duy nhất giúp ta cảm nghiệm sống có Đức Chúa.

Trình thuật hôm nay kể về phép lạ diệu kỳ rất tự nhiên. Phép lạ mà đồ đệ Chúa đạt được là tin có Chúa hiện diện bên mình. Truyện kể về việc đồ đệ bắt được số cá nhiều vô kể. Việc Chúa truyền lệnh cho gió bão phải lặng êm. Về chuyện Ngài đi trên sông nước, như trình thuật hôm nay diễn tả, là Chúa thực hiện diệu kỳ cho người ngoài cuộc. Điều này không có gì để ngờ vực, cả về tính lịch sử cũng thế. Trình thuật kể nhiều về Chúa làm những việc lạ lùng hơn cả tự nhiên, là cốt cho dân con, người trong cuộc nhận thấy rõ. Ngõ hầu đồ đệ thấy đó mà tin vào Ngài. Truyện kể rất hay, rất giá trị, nhưng ta sẽ đọc và hiểu trình thuật phép lạ diệu kỳ như thế nào ? Có coi đó như sự thật rất lạ về Chúa không ?

Vấn đề là: ta có hiểu trình thuật phép lạ theo nghĩa đen không ? Hoặc chỉ như sự kiện cụ thể về Ngài. Hoặc ta phải hiểu trình thuật như một biểu tượng rất giả tưởng ? Phải chăng việc Chúa đi trên nước là có thật ? Hay đó chỉ là cung cách đem đến cho ta một luận cứ, một sứ điệp ? Hoặc cả hai ?

Về cảnh trí, sự việc xảy ra trên biển hồ Galilê, có đồ đệ lên thuyền để bắt cá. Thuyền không to nhưng rất vững, và kiên định. Hôm ấy, ngày đặc biệt Chúa dạy dân con đồ đệ hãy lên thuyền mà ra khơi, không có Ngài cùng đi. Ngài muốn ở một mình để nguyện cầu suốt cả đêm. Ngài nguyện cầu khi nhà cầm quyền những muốn ám hại, giết chết Ngài. Nguyện cầu chốn tư riêng nơi Vườn Dầu. Và đồ đệ Chúa đành miễn cưỡng tuân lệnh.

Đêm ấy, thuyền xa bờ chừng 5 cây số. Vẫn chìm trong bóng đêm chập chùng. Bỗng nhiên, phong ba bão táp dồn dập đến, khiến đồ đệ vốn đã mệt, lại càng mệt thêm. Các Thánh nào sợ gì giông bão vì các ngài vẫn nghĩ, mỗi khi gặp điều gì chẳng lành, đã có Thầy đoái hoài đỡ nâng. Và đêm ấy, các ngài đã thấy Thầy Chí Thánh bên mạn thuyền, trên sông nước. Ngại rằng Thầy sẽ chết ngụp vì mải đến với dân con đồ đệ. Nên đó cũng là lúc các Thánh lãnh nhận sứ điệp: *“Anh em đừng sợ ! Hãy can đảm mạnh dạn lên ! Thầy đây vẫn phải giáp mặt với sự chết. Nhưng Thầy sẽ sống. Bởi sau cái chết, vẫn còn đó cuộc sống miên trường. Này đây, Thầy đã có mặt. Anh em cứ an tâm”.*

Và các Thánh rất an tâm là: lúc nào cũng có Thầy ở cạnh bên. Các ngài thấy Thầy chầm chậm bước vào thuyền. Sóng gió bèn lặng yên. Thật ra, trình thuật nay muốn nói lên thông điệp quan trọng là: Chúa vẫn phải giáp mặt với sự chết. Nhưng Ngài lớn lao hơn cả cái chết. Kịp đến khi các Thánh nhận ra là Thầy đang ở cạnh bên, nơi mạn thuyền, thì rõ ràng là: Thầy còn cao cả hơn cả lớp sóng vỗ rất dữ dằn.

Thông điệp nay là thông tri để người người biết rằng: quyền uy cao cả của Đức Chúa luôn lớn hơn sự chết. Và những gì liên quan đến uy quyền của Ngài vẫn uy nghi cao cả hơn cả thiên nhiên vạn vật, hơn cả sự chết. Ai tin Ngài bằng niềm tin đích thực, thì chính Ngài là sự lạ lùng kỳ diệu ta ắt thấy. Trình thuật Chúa đi trên nước, nhìn dưới nhãn quan này, sẽ ăn khớp với tình huống xảy đến sau ngày Chúa sống lại, vẫn rất thật.

Tuy nắm bắt được thông điệp Chúa gửi, nhiều người vẫn tự hỏi: *"Có thật là Chúa đi trên nước, không ?"* Người Do Thái xưa, tin rằng Giavê vẫn làm thế. Họ tin chính Môsê cũng từng ra lệnh cho Biển Đỏ tách làm hai cột dọc nước rất khô, là để con dân Chúa xuất hành về Đất miền Ngài từng hứa. Có thể là một số người trong họ vẫn nhớ truyện thần thoại anh hùng hảo hán ở Hy Lạp, có hiền nhân cũng từng đi trên mặt nước. Có thể tác giả xưa từng sử dụng chi tiết ấy để nói lên sự thể về Đức Chúa lớn lao hơn cả anh hùng hảo hớn rất Hy Lạp. Hơn hẳn tổ phụ Môsê. Và ngang bằng với Giavê Thiên Chúa. Tác giả khi xưa, vẫn viết truyện kể rất phép lạ, để nói lên điều kỳ diệu Chúa vẫn làm. Nhưng phải chăng tác giả Tin Mừng nay muốn nói: truyện kể về sự lạ diệu kỳ đây, thật sự từng xảy đến ? Phải chăng, chính Thánh sử đây muốn minh chứng rằng: việc Chúa bước đi trên sông nước là có thật ?

Thật ra, khi ghi chép lại trình thuật hôm nay, tác giả Tin Mừng chỉ muốn đưa ra một biểu tượng để cho mọi người thấy là: trên thuyền Hội Thánh, vai trò của Chúa Đấng Thủ Lãnh rất hệ trọng. Chỉ mình Ngài là Đấng có trọng trách hướng dẫn hết mọi người. Đồ đệ thân thương của Ngài có thể giữ vai trò lãnh đạo, nhưng không thể cáng đáng con thuyền Hội Thánh, và cũng chẳng kham nổi sóng gió nếu như không có Ngài đỡ đần, phụ giúp, chở che.

Vấn đề là: ai làm được việc quản cai Hội Thánh, nếu Chúa không đỡ đần ? Cả đến Tông Đồ cùng dân con đồ đệ lẫn đấng bậc cao tít, đầy tớ Chúa, cũng chẳng thể tạo cho mình quyền uy cao cả, nếu không có Chúa phụ giúp. Như Thánh Mátthêu ghi rõ ở trình thuật.

Lời minh định rõ nhất mà trình thuật hôm nay đưa ra, là: sự lạ diệu kỳ được thể hiện nơi đặc trưng của Chúa, để mọi người tin Ngài. Tất cả, đều tin vào sự lạ diệu kỳ nơi bản thân Chúa, qua việc Ngài vượt trên phong ba bão táp, trên cả sự sống lẫn cái chết. Và hệ quả là: mọi hãi sợ nơi ta đã giảm bớt. Tác giả Tin Mừng, như Thánh Máccô và Mátthêu, cũng quan niệm như trên. Tuy nhiên, cho đến nay, Hội Thánh vẫn chưa có phán quyết rõ rệt về vấn đề này.

Thêm vào đó, Thánh Mátthêu ghi lại trình thuật hôm nay là rút tỉa từ truyện kể do Thánh Máccô sáng chế. Và Thánh Mátthêu còn thêm vào đó đôi điều cho hợp nghĩa. Lại nữa, ở trình thuật hôm nay, ta đều thấy Thánh Phêrô bao giờ cũng là người có tính hồn nhiên bộc trực, nên bất chợt thánh nhân bốc lên mà đi trên sóng nước để đến với Thầy. Thế rồi, không lượng được sức mạnh niềm tin nơi chính mình, Thánh nhân đã bị ngộp. Phải nhờ Thầy giơ tay nâng đỡ mới xong việc. Sự việc quả đã rõ: Thánh Phêrô chỉ nhận ra được phép lạ diệu kỳ là lúc bản thân mình được nâng đỡ chữa lành, chẳng do dự.

Thêm vào đó, sự lạ diệu kỳ ở trình thuật còn thêm là: Thánh Phêrô nhận ra được sự thật là: Thầy luôn ở cạnh mình, để mình được Thầy cứu vớt. Rất có thể, Thánh Mátthêu ghi trình thuật này, là để nói lên luận cứ về quyền lãnh đạo Hội Thánh. Thánh Phêrô không thể đi trên sóng nước, không giải quyết được phong ba bão táp của Hội Thánh, mà không có sự tiếp tay đỡ đần của chính Chúa.

Thành thử ra, ta có nghe và đọc trình thuật theo chiều hướng nào đi nữa, cũng chớ nên biện luận, tranh cãi, cách ly. Nhưng hãy cứ mạnh dạn đương đầu mọi khó khăn trở ngại trong cũng như bên ngoài Hội Thánh. Hãy vượt lên tất cả mà cùng đi với Chúa, vì Chúa, như Chúa vẫn làm. Và hãy khuyên nhủ bạn bè người thân: *"Chớ hãi sợ ! Mọi sự đã có Chúa tiếp tay, đỡ đần."*

Tóm lại, dù mọi người mọi nhà đã có ao hồ ở sau vườn, cũng đừng thử thời vận mà bước đi trên sóng nước. Làm thế rất nguy hiểm, vì dù vẫn tin mình làm được, cũng đừng hành xử như thế, nếu không có phép của đấng bậc ở bên trên, của vị lãnh đạo nhà Đạo mình.

Rút tỉa bài học từ trình thuật trên, ta cũng nên ngâm nga lời ca của thi sĩ, vốn từng viết:

"Và từ đây, trong khe núi bên ngàn,
Các em dạo, làm những hồn oan khổ.
Anh bơ vơ, lạc trên đường thiên cổ.
Lạnh tâm tư, mờ tỏ ánh tinh cầu
Mất Anh rồi, các Em sẽ về đâu ?"
(Đinh Hùng – Cung Đàn Tưởng Niệm)

Quả có thế. Dù bơ vơ lạc lõng bên đường, trên sóng nước, các Em là Hội Thánh vẫn không mất đi người Anh Cả. Chẳng mất được Ánh Tinh Cầu. Bởi vẫn còn đó Nước Trời người anh em. Ở đây. Bây giờ.

Lm. NGUYỄN ĐỨC VINH SANH,
bản lược dịch của MAI TÁ, Sydney

CÙNG NGHIỆM SINH

NGÀY HÔM NAY TÔI SẼ...

Ngày hôm nay, tôi sẽ tin rằng mình là người đặc biệt, một người quan trọng. Tôi sẽ yêu quý bản thân tôi với chính những gì tôi có và không so sánh mình với những người khác.

Ngày hôm nay, tôi sẽ tự lắng lòng mình và cố gắng trầm tĩnh hơn. Tôi sẽ học cách kiểm soát những cảm xúc và suy nghĩ của mình.

Ngày hôm nay, tôi sẽ học cách tha thứ những gì người khác đã gây ra cho tôi, bởi tôi luôn nhìn vào hướng tốt và tin vào sự công bằng của cuộc sống.

Ngày hôm nay, tôi sẽ cẩn trọng hơn với từng lời nói của mình. Tôi sẽ lựa chọn ngôn từ và diễn đạt chúng một cách có suy nghĩ và chân thành nhất.

Ngày hôm nay, tôi sẽ tìm cách sẻ chia với những người bạn quanh tôi khi cần thiết, bởi tôi biết điều quý nhất đối với con người là sự quan tâm lẫn nhau.

Ngày hôm nay, trong cách ứng xử, tôi sẽ đặt mình vào vị trí của người đối diện để lắng nghe những cảm xúc của họ, để hiểu rằng những điều làm tôi tổn thương cũng có thể làm tổn thương đến họ.

Ngày hôm nay, tôi sẽ an ủi và động viên những ai đang nản lòng. Một cái xiết tay, một nụ cười, một lời nói của tôi có thể tiếp thêm sức mạnh để họ vững tin bước tiếp.

Ngày hôm nay, tôi sẽ dành một chút thời gian để quan tâm đến bản thân mình. Tôi sẽ làm tâm hồn và trí óc mình phong phú, mạnh mẽ hơn bằng cách học một cái gì đó có ích, đọc một cuốn sách hay, vận động cơ thể và ăn mặc ưa nhìn hơn.

Ngày hôm nay, tôi sẽ có một danh sách những việc cần làm. Tôi sẽ nỗ lực nhất để thực hiện chúng và tránh đưa ra những quyết định vội vã hay thiếu kiên quyết.

Ngày hôm nay, tôi sẽ bỏ lại phía sau mọi lo âu, cay đắng và thất bại, khởi đầu một ngày mới với một trái tim yêu thương và hồn nhiên nhất. Tôi sẽ sống với những khát khao, mơ ước mà mình luôn ấp ủ.

Ngày hôm nay, tôi sẽ thách thức mọi trở ngại trên con đường mà tôi lựa chọn và đặt niềm tin. Tôi hiểu rằng, khó khăn là một phần của cuộc sống và chúng tồn tại là để tôi chinh phục và vượt qua.

Ngày hôm nay, tôi sẽ sống hạnh phúc. Tôi sẽ trải rộng lòng để cảm nhận cái đẹp trong cuộc sống, để yêu thương và tin tưởng những người tôi yêu quý, và những người thương yêu tôi. Tôi sẽ làm những việc khiến tôi cảm thấy hạnh phúc: xem một bộ phim hài, làm một việc tử tế, giúp đỡ một ai đó, gửi một chiếc thiệp điện tử, nghe một bản nhạc yêu thích...

Và hôm nay, ngay bây giờ, tôi cảm nhận được hạnh phúc và sức sống mới để bắt đầu một ngày mới thật có ích – bất kể ngày hôm qua như thế nào.

Bạn cũng vậy nhé !

Nguồn: Petalia.org

CÙNG SUY NIỆM

CẤM THỜ HÌNH TƯỢNG

Trong Kinh Thánh, có nhiều đoạn nói về việc cấm thờ hình tượng. Ví dụ: Lêvi 26, 1; Tông Đồ Công Vụ 17, 29; Thư Rôma 1, 23. Tuy nhiên, cũng có những đoạn cho thấy rằng Dân Chúa được dùng hình tượng trong việc phụng thờ Ngài như sau:

A. TRONG CỰU ƯỚC

1. Thiên Chúa ra lệnh tạc hình tượng hai Thiên Thần Kêrubim bằng vàng xòe cánh che Hòm Bia (Xuất Hành, 25, 18 – 20)

2. Ngài ban cho ông Môsê hai tấm Bia Đá Chứng Ước. Chính Ngài viết Lề Luật lên đó. (Xuất hành 31, 18)

3. Ngài ra lệnh ông Môsê khắc hai Bia Đá giống như trước để Ngài ghi lại trên đó Lề Luật đã ghi. Lý do là ông Môsê đập Bia vỡ tan tành khi thấy Dân Chúa thờ tượng con bò vàng ! (Xh 34, 4)

4. Ngài linh ứng cho vua Đavít. Ông ta đưa Salômôn bản phác họa Bàn Thờ bằng vàng ròng và mẫu Xe Ngai bằng vàng có hình hai Kêrubim xòe cánh che Hòm Giao Ước. (1 Sử biên niên 28, 18 – 19)

5. Tại Đền Thờ, trên tường bên trong và gian giữa, có hình chạm Kêrubim. (Sách Êđêkien 41, 15)

6. Ngài dạy ông Môsê làm một con rắn và treo nó lên cây cột (Étandard) để ai bị rắn cắn, nhìn lên rắn, sẽ được sống. (Dân số 21, 8)

Trong Cựu Ước, Thiên Chúa vẫn vô hình. Tuy nhiên, câu chuyện có tựa đề "Vật lộn với Thiên Chúa" đã nói lên phần nào sự hiện diện của Ngài qua ngoại hình của một người nam để ông Giacóp cầu xin Người Nam ấy chúc phúc. Ngoài ra, Thiên Sứ của Chúa đã hiện ra với ông Môsê và Chúa cũng dạy ông ta chớ lại gần đám lửa giữa bụi gai, phải cởi dép ra nơi đất thánh, đừng lại gần Ngài. Cho nên, ông ta phải che mắt lại vì sợ nhìn thấy Ngài như thế nào đó.

Vậy thì xin đặt câu hỏi: Chẳng lẽ, khi đọc các phần vừa nêu, khi xem các bức tranh minh họa các phần ấy, khi đến viếng những di tích từ Cựu Ước, Kitô hữu không tỏ lòng tôn kính sao ?

Tóm lại, trong Cựu Ước, còn rất nhiều hình tượng khác nữa là những biểu trưng (représentations) giúp Dân Chúa **nâng tâm hồn lên tới Thiên Chúa, Đấng vô hình** sẽ trở thành hữu hình trong Tân Ước !

B. TRONG TÂN ƯỚC

Trước khi nói về việc người Công Giáo và Chính Thống Giáo thờ tượng ảnh, tôi xin kể mẩu chuyện sau đây:

Trong bài Giảng về Bí Tích Thêm Sức tại quê tôi, Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Điền nói: *"Anh kia nhờ người ta vẽ cho mình một cánh tay để mà THỜ, mà tưởng nhớ đến ba mình bởi vì ba anh ta đã hiến quá nhiều máu cho anh ta được sống. Đó là việc làm tỏ lòng THỜ cha, KÍNH Mẹ, THỜ mẹ, KÍNH cha."* Nói xong, ngài quay người lại, đưa tay chỉ lên Thánh Giá và dạy: *"Chúng ta cũng thờ Chúa Cứu Thế đã hiến Thân cho chúng ta được sống đời đời."*

Sau đây, xin nêu ra một số câu hỏi mà tôi đã dùng trong những lần đối thoại với người kết tội Công Giáo đã vi phạm Điều Răn của Chúa: *"Chớ thờ hình tượng."*

1. Nếu là bà Êlisabet, ông có tôn thờ Chúa là “Trái” của Lòng Trinh Nữ Maria không ?

2. Nếu là mục đồng, là một trong ba nhà bác học (ba vua), ông có thờ lạy Hài Nhi nằm trong máng cỏ không ?

3. Nếu là Tiên Tri Simêon, ông có ẵm Hài Nhi mà thờ lạy Ngài không ?

4. Nếu là Gioan Tẩy Giả, ông có tôn thờ Thần Khí Chúa như chim câu xuống trên Chúa Giêsu và lưu lại trong Ngài không ?

5. Nếu là Phêrô được Chúa cho thấy Ngài biến hình trên núi Tabôrê, ông có tôn thờ Ngài không ?

6. Nếu là người phụ nữ tội lỗi trong Tin Mừng theo Thánh Luca (7, 36 – 49), ông có lấy dầu thơm đắt tiền, lau và hôn chân Chúa không ?

7. Nếu là người được Chúa trừ quỷ, ông có sấp mình dưới chân Chúa mà thờ lạy Ngài không ?

8. Nếu là phụ nữ bên giếng Giacóp, ông có làm như bà ta là thờ lạy Đấng Cứu Thế không ?

9. Nếu là Maria, em của Ladarô, ông có sấp mình xuống dưới chân Chúa không ?

10. Nếu là môn đệ Chúa trong Tiệc Tình Thương (Bí Tích Thánh Thể) trước giờ Ngài chịu khổ nạn, ông có *"ăn Thịt Ngài và uống Máu Ngài"* qua hình bánh và rượu, có thờ lạy hình bánh và rượu ấy không ?

11. Nếu là người gian phi bị đóng đinh cùng hôm ấy, gần bên Chúa, biết ăn năn, ông có nhìn, thờ lạy Chúa cũng bị đóng đinh và cầu xin Ngài như ông ấy: *"Lạy Chúa Giêsu..."* không ?

12. Nếu là một trong những người đứng canh xác Chúa sau khi Ngài vừa trút hơi thở, ông có nói như họ và tôn kính Thân Xác Ngài là Con Thiên Chúa không ?

13. Nếu là ông Tôma, được Chúa cho phép đưa ngón tay tra vào vết lưỡi đòng đâm thâu cạnh sườn Ngài, ông có thưa với Ngài: *"Lạy Chúa và là Thiên Chúa của con !"* không ?

14. Nếu bị bắt vì Đạo Chúa, bị ép bước qua Thánh Giá kẻ trên đất, ông có nghe theo không ?

15. Ông nghĩ sao về việc rất nhiều Nhà Thờ Tin Lành cũng có Thánh Giá, hình tượng và Sách Giáo Lý Tin Lành, Chứng Nhân Giêhôva, Mormon cũng có hình minh họa về Thiên Chúa... ?

16. Kinh Thánh là Lời Chúa thì chúng ta phải tôn thờ. Nhưng, nếu ai đó xé từng Trang Kinh Thánh để làm chuyện bất kính nào đó, ông có đồng ý không ?

17. Vào Ngày Tận Thế, được sống lại như mọi người, ông có thờ lạy Hình Hài Chúa Giêsu tái

quang lâm để phán xét thế gian không ?

18. Ngoài ra, Thiên Chúa *"ở giữa chúng ta",* mà Thánh Gioan chiêm ngưỡng, còn phán: *"Ai thấy Ta là thấy Cha."* (Ga 14, 9) Con người cũng mang Hình Ảnh của Ngài. Vậy thì ông có tôn trọng thân xác của con người do Chúa *"tạc thành"* qua cha mẹ không ?

Vào năm 1981, tại Bình Thuận, sau khi ngồi nghe một vị Mục Sư phê phán thật lâu người Công Giáo về việc thờ ảnh tượng, tôi xin vị ấy cho phép mình đặt các câu hỏi như tôi đã nêu. Trước lúc tôi ra về, vị ấy mỉm cười, bắt tay tôi và nói: *"Thôi được. Tùy ý anh. Nếu cô ấy lấy anh, tôi sẽ không dứt phép thông công cả gia đình cô ta vì anh đúng và tôi cũng đúng."*

C. LỜI KẾT

Theo thiển ý của tôi, cuộc trao đổi giữa tôi và vị Mục Sư kia cũng là một trong những cách đi tìm sự cảm thông giữa các anh em Kitô Hữu với nhau. Ở Đức, rất nhiều anh em Tin Lành mang Thánh Giá. Đến hôm nay, tại Wittenberg, Đức Quốc, trên tường, giữa ngôi mộ ông Luther và tòa giảng của ông, vẫn còn treo **một bức hình lớn tôn vinh Trinh Nữ Maria là Mẹ Chúa Cứu Thế cũng là Thiên Chúa.** (*) Và chẳng có ai phản đối điều nầy !

**** Ghi chú:***

Bài khác sẽ nói về ý nghĩa của các từ tiếng Việt như "tôn thờ, kính thờ, tôn kính, thờ lạy..." (Trong Sách Giáo Lý hiện hành của Giáo Hội Công Giáo bằng tiếng Anh, Pháp, Đức..., không còn dùng các chữ Hy-La "latria, hyperdulia, dulia") Chữ "Krönung der Gottesmutter: Couronnement de la Mère de Dieu." có nghĩa là "dâng vòng hoa lên Mẹ Thiên Chúa", tức là Vương Miện nơi Hình Mẹ vào thời ông Luther như đã nói.

Đaminh PHAN VĂN PHƯỚC, Đức Quốc, 29.7.2011

CÙNG THÔNG TIN

ĐỨC THÁNH CHA KHÍCH LỆ TÍN HỮU ĐỌC THÁNH KINH

Sau mấy tuần nghỉ hè, sáng thứ tư 3.8.2011, Đức Thánh Cha đã bắt đầu trở lại các buổi tiếp kiến tín hữu và du khách hành hương. Buổi tiếp kiến đã diễn ra tại quảng trường trước dinh nghỉ mát Castel Gandolfo, vì trong sân nhà nghỉ mát chỉ chứa được 2.000 người, không đủ chỗ cho số tín hữu đông hơn.

Trong bài huấn dụ Đức Thánh Cha đã bầy tỏ niềm vui được gặp lại các tín hữu và tiếp tục loạt **bài Giáo Lý về "Trường Cầu Nguyện"**. Tuy có khác một chút trong khung cảnh của các tuần nghỉ hè, nhưng nó vẫn nằm trong đề tài "tập cầu nguyện". Lần này ngài muốn nhấn mạnh vài khía cạnh có tính cách tinh thần và cụ thể, có ích cho các người đang nghỉ hè cũng như cho các người dấn thân trong công việc thường ngày.

Đức Thánh Cha đã mời gọi mọi người lợi dụng những ngày nghỉ hè để đọc Thánh Kinh, hầu làm cho vốn liếng tinh thần và văn hóa của mình được phong phú hơn. Ngài nói: Khi chúng ta có một lúc nghỉ ngơi trong các sinh hoạt của mình, một cách đặc biệt trong kỳ nghỉ hè, chúng ta thường cầm lấy trong tay một cuốn sách mình muốn đọc. Đây chính là điều đầu tiên mà hôm nay tôi muốn đề cập đến. Đức Thánh Cha giải thích thêm như sau:

Mỗi người trong chúng ta đều cần có thời gian và không gian cầm trí, suy niệm, thinh lặng... Cám ơn Chúa là như thế ! Thật vậy, đòi buộc này nói với chúng ta rằng chúng ta không được tạo dựng nên chỉ để làm việc, nhưng cũng để suy tư, nghĩ ngợi, hay một cách đơn sơ để theo đuổi với tâm trí một trình thuật, một câu chuyện mà chúng ta tự đồng hóa mình trong đó, trong một nghĩa nào đó "mất hút đi trong đó" để rồi lại tìm thấy chính mình được phong phú hơn.

Dĩ nhiên, nhiều số trong các sách chúng ta đọc trong mùa hè là các loại sách giải trí, và đó là điều bình thường thôi. Tuy nhiên, nhiều người, đặc biệt là những người muốn có không gian nghỉ ngơi giãn xả và kéo dài hơn, thì đọc cái gì bắt dấn thân hơn. Tôi muốn đề nghị với anh chị em một điều: **tại sao lại không khám**

phá ra vài cuốn sách của Thánh Kinh, thường không được biết đến ? Hay có lẽ chúng ta đã nghe vài đoạn trong Phụng Vụ, nhưng chúng ta đã không đọc hết ? Thật thế, nhiều Kitô hữu không bao giờ đọc Thánh Kinh và họ có tầm hiểu biết Thánh Kinh hết sức hạn hẹp và hời hợt.

Thánh Kinh là một cuốn sách chứa đựng nhiều tác phẩm. Nó là một "thư viện" nẩy sinh dọc đài hàng ngàn năm. Một vài tác phẩm làm thành nội dung của nó hầu như không được đa số tín hữu biết tới, kể cả các tín hữu Kitô tốt. Một vài sách trong Thánh Kinh rất ngắn chẳng hạn sách Tobia, là một câu chuyện có ý nghĩa gia đình và hôn nhân sâu đậm; hay sách Ester, trong đó hoàng hậu người Do Thái, với Đức Tin và lời cầu nguyện, đã cứu thoát dân mình khỏi bị tru diệt; hoặc như sách bà Rút, là một người ngoại đạo nhận biết Thiên Chúa và sống kinh nghiệm sự quan phòng của Ngài. Đức Thánh Cha quảng điễn thêm về các cuốn sách nhỏ này như sau:

Các cuốn sách nhỏ này có thể đọc hết trong vòng một giờ. Có tính cách dấn thân hơn và là các tác phẩm tuyệt tác đích thật là sách ông Gióp, đương đầu với vấn đề khổ đau của người vô tội; sách Giảng Viên đánh động bởi tính cách tân thời của nó thảo luận về ý nghĩa cuộc đời và ý nghĩa của thế giới; rồi sách Diễm Ca là áng thơ biểu tượng của tình yêu nhân loại.

Như anh chị em thấy đó, tất cả các sách này đều là của Thánh Kinh Cựu Ước. Thế còn Tân Ước thì sao ? Dĩ nhiên, Thánh Kinh Tân Ước được biết tới nhiều hơn và các văn thể cũng ít khác biệt hơn. Nhưng **vẻ đẹp của việc đọc một Phúc Âm liên tục một mạch là điều cần khám phá ra, cũng như tôi khuyên anh chị em đọc liên tục sách Công Vụ các Tông Đồ, hay một trong các thư.**

Kết luận, các bạn thân mến, hôm nay tôi muốn gợi ý là trong thời gian nghỉ hè hay trong những lúc nghỉ ngơi, **chúng ta hãy cầm lấy trong tay sách Thánh Kinh, để hưởng nếm Thánh Kinh một cách mới mẻ, bằng cách đọc một mạch liên tục vài tác phẩm của nó, các sách ít được biết đến nhất và các sách nổi tiếng nhất, cũng như đọc các Phúc Âm.**

Và Đức Thánh Cha kết thúc bài huấn dụ như sau:

Khi làm như vậy, ngoài sự phong phú văn hóa, các giây phút giãn xả có thể trở thành của nuôi tinh thần, có khả năng dưỡng nuôi sự hiểu biết Thiên Chúa và cuộc đối thoại với Người, là lời cầu nguyện. Và xem ra đây là một bận rộn tốt đẹp trong kỳ hè: **hãy đọc một sách của Thánh Kinh, như thế để có một chút thư giãn, đồng thời bước vào trong không gian lớn lao của Lời Chúa và đào sâu sự tiếp xúc của chúng ta với Đấng Vĩnh Cửu, như mục đích của thời gian tự do mà Chúa ban tặng cho chúng ta.**

Đức Thánh Cha đã chào các tín hữu bằng nhiều thứ tiếng khác nhau. Bằng tiếng Pháp ngài đặc biệt chào các tín hữu đến từ đảo La Réunion bên Phi Châu. Bằng tiếng Anh ngài chào nhóm tín hữu đến từ quần đảo Caraibi và Mauritius. Nhất là các tín hữu đến từ Australia và một nhóm tín hữu đến từ Nagasaki Nhật Bản. Bằng tiếng Tây Ban Nha, Đức Thánh Cha đặc biệt chào các tín hữu đến từ các nước Mexico, Venezuela, Chile và Peru. Bằng tiếng Bồ Đào Nha ngài chào các tín hữu đếm từ tổng giáo phận Fortaleza bên Brasil. Với mỗi nhóm ngài đều khuyến khích đọc Thánh Kinh để hiểu biết Lời Chúa một cách sâu đậm hơn và làm giầu cho vốn liếng văn hóa của mình.

Bằng tiếng Đức Đức Thánh Cha nói nhiều người đang thưởng thức thời gian nghỉ hè quan trọng để kín múc sức khỏe mới. Nhưng để có thể nghỉ ngơi toàn diện, thì cũng cần đến suối nguồn sức mạnh nội tâm nữa, mà chúng ta có thể kín múc nơi lời cầu nguyện, qua việc thăm viếng một Nhà Thờ, đọc Thánh Kinh hay một cuốn sách về tôn giáo. Những khía cạnh ấy làm giầu cho kỳ nghỉ hè và trao ban nghỉ ngơi sâu xa cho chúng ta.

Bằng tiếng Ba Lan Đức Thánh Cha đặc biệt chào các Nữ Tu Dòng Thánh Elisabét đang tham dự một khóa canh tân tinh thần tại Roma. Sau cùng Đức Thánh Cha cầu chúc các bạn trẻ, người đau yếu và các cặp vợ chồng mới cưới được ánh sáng Chúa Kitô luôn soi chiếu trên cuộc sống và khiến cho nó được phong phú. Rồi ngài cất Kinh Lạy Cha và ban phép lành Tòa Thánh cho mọi người.

LINH TIẾN KHẢI

TÒA THÁNH TÁI XÁC QUYẾT ẤN TÒA GIẢI TỘI

Roma, Ý, 1.8.2011, Đại diện Bộ ân xá, Tổng Giám Mục Gianfranco Girotti khẳng định rằng **Giáo Hội Công giáo sẽ không bao giờ tiết lộ việc xưng tội của hối nhân**.

Ngày 27.7.2011, Tổng Giám Mục Girotti nói với báo Il Foglio: "Ireland (Ái Nhĩ Lan) có thể thông qua những gì luật pháp muốn, nhưng phải biết rằng Giáo Hội sẽ không bao giờ chịu bắt buộc các Linh Mục giải tội thông báo cho các viên chức chính phủ". Ngày 14.7.2011, thủ tướng Ireland Enda Kenny đã

hứa sẽ ra bộ luật mới có khoản tù 5 năm đối với các Linh Mục không thông báo cho chính quyền dân sự về các vụ lạm dụng tình dục được xưng thú trong Tòa Giải Tội.

Luật dự thảo của Ireland ngược với Giáo Luật, vì Giáo Luật bảo vệ tính bất khả xâm phạm của ấn tòa giải tội và cấm các Linh Mục giải tội vi phạm ấn Tòa Giải Tội. Đức Cha Girotti nói: "Một Linh Mục giải tội vi phạm ấn tòa giải tội sẽ bị Giáo Hội phạt vạ tuyệt thông tự động (latae sententiae excommunication)", và do đó, luật dự thảo là **lố bịch** và **không thể chấp nhận**. Nếu họ muốn vi phạm việc xưng tội, câu trả lời của Giáo Hội luôn luôn là KHÔNG".

"Tất cả các phạm nhân có trách nhiệm trả lại công lý đối với các tội mà họ đã phạm, nhưng điều này không liên quan một Linh Mục giải tội vi phạm ấn tòa giải tội. Xưng tội nghĩa là thanh tẩy linh hồn trước mặt Thiên Chúa", ngài nói thêm.

Đức Cha Girotti nói rằng các Linh Mục giải tội có trách nhiệm xá tội, thừa nhận có sự ăn năn thật lòng, còn việc thông báo cho chính quyền và án phạt tù hoặc sự thừa nhận do luật pháp của Nhà Nước là vấn đề khác. Ngài nói: "Xưng tội là việc riêng cho phép hối nhân sửa chữa và thanh tẩy chính mình. **Ấn Tòa Giải Tội là điều kiện cần thiết**. Điều này không có nghĩa là các Giám Mục không nên bảo vệ các Giáo Sĩ lạm dụng tình dục, một khi đã điều tra rõ, hãy yêu cầu họ đền tội họ đã phạm".

Bản dịch của TRẦM THIÊN THU

NẠN ĐÓI VÙNG SỪNG CHÂU PHI: VẬT VÃ NHỮNG "BỘ XƯƠNG" SỐNG

Liên Hiệp Quốc hôm 27.7 đã tuyên bố nạn đói trên hai khu vực ở miền nam Somalia và cảnh báo vấn nạn này có thể lan rộng hơn nhiều trong vòng hai tháng nữa ở quốc gia vùng Sừng Châu Phi này nếu các nhà tài trợ trên thế giới không ra tay kịp thời.

Somalia đang vật vã trong nạn đói, mỗi ngày có hàng chục, thậm chí hàng trăm người chết đói và cái khiến người ta ám ảnh hơn cả ở nơi này chính là đôi mắt của những đứa trẻ, mà phần lớn hình hài giờ đây không khác gì một "bộ xương" mà cơ hội sống sót quá mong manh.

Bé 7 tháng tuổi Mihag Gedi Farah, người Somalia chỉ còn da bọc xương vì nạn đói. Cân nặng của cậu bé chỉ bằng một đứa trẻ sơ sinh. Khi tới "bệnh viện dã chiến" của Ủy Ban Cứu Trợ Quốc Tế (IRC) tại một trại tị nạn ở Dadaab, Kenya cùng người mẹ dường như đã kiệt sức sau chuyến đi bộ kéo dài cả một tuần ròng, Mihag đã ở trong tình trạng nguy kịch, cơ hội sống chỉ còn 50%.Mihag chỉ là một trường hợp điển hình của 800.000 đứa trẻ mà Liên Hiệp Quốc cảnh báo có thể chết ở khu vực Sừng Châu Phi trong nạn hạn hán được đánh giá là tồi tệ nhất trong nhiều thập kỉ qua.

Các nhân viên cứu trợ đang khẩn trương đưa cứ trợ tới các khu vực nguy hiểm và trước đó chưa được tiếp cận của Somalia, nơi bị ảnh hưởng nặng nề bởi đợt hạn hán nghiêm trọng nhất trong 60

năm qua. Theo báo cáo của Chương trình Lương thực thế giới (WFP), khu vực bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất bởi nạn đói là Bakool và Lower Shabelle ở miền Nam Somalia.

Ông Mark Bowden, điều phối viên nhân đạo cho Somalia của Liên Hiệp Quốc cho biết, tình trạng khẩn cấp có thể sẽ lan rộng đến 6 khu vực khác nữa tại miền Nam Somalia nếu như việc viện trợ vẫn bị trì hoãn. Tuyệt vọng vì cơn đói, mỗi ngày hơn 3.000 người tuyệt vọng phải vượt biên sang các nước láng giềng là Ethiopia và Kenya để đi tìm lương thực. Trong số những người chạy nạn, có hơn một phần batrẻ em bị suy dinh dưỡng trầm trọng. Kết quả là họ bị hồi nhét vào các trại tị nạn như Dadaab ở phía bắc Kenya. Hàng chục ngàn người lại tìm đường tới thủ đô Mogadishu của Somalia xếp hàng dài đợi Chính phủ ban phát chút thức ăn để cầm hơi.

Còn nhiều người đói ở đất nước "đau khổ" vẫn còn ở rất xa nguồn thức ăn cứu trợ và không được tiếp cận với các bác sĩ tại các bệnh viện dã chiến ở trại tị nạn ở Kenya và Ethiopia. Ánh mắt ám ảnh của những đứa trẻ đói, những hình hài chỉ còn da bọc xương, những khuôn mặt choắt lại vì cái đói… có thể bắt gặp nhan nhản ở đất nước này.

Sirat Amine, một chuyên gia dinh dưỡng tại IRC, cho hay cơ hội sống sót trường hợp cậu bé Mihag Farah là 50/50. Bé chỉ nặng 3,4kg, trong khi một đứa trẻ 7 tháng tuổi phải nặng gấp 3 lần số cân đó. Một y tá cho biết: "Mihag Farah bị suy dinh dưỡng cực kì nghiêm trọng". "Tất nhiên chúng tôi không nói với bà mẹ rằng cậu bé có thể không qua khỏi. Chúng tôi cố gắng không để họ mất hết hi vọng", Amine nói.

Mẹ của bé Mihag Farah, chị Asiah Dagane vô cùng đau lòng trước tình cảnh của con trai, chính chị cũng thê thảm không kém. Chị chia sẻ rằng chị thấy đau đớn trong lòng và cả trong tâm trí nữa. Mihag là cậu út trong gia đình có 7 người con. Mẹ Asiah Dagane đã đưa cậu cùng 4 người anh chị em khác từ Kismayo, Somalia tới phía bắc Kenya sau khi toàn bộ đàn cừu và gia súc của gia đình bị chết vì hạn hán. Hành trình của họ kéo dài 1 tuần.

Đợt hạn hán kéo dài của Somalia trở thành nạn đói bởi vì chính phủ Somalia và nhiều tổ chức cứu trợ không thể triển khai hoạt động ở những khu vực do các phiến quân Al-Shabab – chi nhánh Somalia của mạng lưới khủng bố quốc tế Al-Qaeda.

Các tổ chức cứu trợ trong đó có WFP đã không thể tiếp cận với những khu vực đang dưới quyền kiểm soát của phiến quân Al-Shabab. Nhiều cán bộ cứu trợ nhân đạo của WFP đã bị al-Shabab giết một cách dã man.

Liên Hiệp Quốc tuyên bố sẽ chuyển khẩn cấp bằng hàng không hàng cứu trợ vào cuối tuần này cố gắng tiếp cận ít nhất 175.000 trong tổng số 2,2 triệu người Somalia vẫn chưa được trợ giúp.

Chiến dịch cứu trợ 4 quận ở miền Nam có thể bắt đầu ngày 28.7, nhưng vận chuyển hiện đang là một vấn đề lớn bởi đường xá tới đây rất khó khăn.

Được biết Liên Hiệp Quốc đã kêu gọi 3 "đại gia" của thế giới là Pháp, Ý và Đan Mạch đóng góp 1 tỉ USD để ngăn chặn thảm họa nhân đạo tại vùng Sừng châu Phi, nhưng các nước này chỉ đóng góp 200 triệu USD. Liên Hiệp Quốc cho biết cần 1,6 tỉ USD trong vòng 12 tháng tới để duy trì công tác cứu trợ tại vùng Sừng Châu Phi, với 300 triệu USD trong số đó cho 3 tháng tới.

THU HẰNG, theo Daily Mail

CÙNG HỌC HỎI

PHÁ THAI VÀ GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO

Giáo Hội Công Giáo Hội đủ điều kiện để lên tiếng một cách có thẩm quyền về vấn đề phá thai. Điều này, như Đức Gioan Phaolô 2 đã dạy rõ, là ưu tiên số một của Tư Tưởng Xã Hội Công Giáo ngày nay — và tất yếu phải được diễn tả không phải chỉ như tư tưởng xã hội, mà còn bằng hành động xã hội nữa...

Đây là bài viết của cha THOMAS D. WILLIAMS, khoa trưởng Thần Học và giáo sư môn Học Thuyết Xã Hội Công Giáo tại Đại Học Nữ Vương các Thánh Tông Đồ Roma.

Khi lần đầu tiên cầm trên tay cuốn Tóm Lược Học Thuyết Xã Hội Công Giáo nhiều tháng trước khi sách được phát hành rộng rãi năm 2004, tôi cảm thấy một sự ngạc nhiên thích thú khi đọc đoạn văn đề cập cụ thể và kết án thẳng thừng nạn phá thai trong ngữ cảnh bàn về các quyền con người và cả ở đề tài gia đình là cung thánh của Sự Sống. Sự kiện bất nhất là chủ đề phá thai thường được xem là nằm ngoài môn Học thuyết Xã hội Công Giáo được giảng dạy tại hầu hết các Chủng Viện và các Đại Học Công Giáo.

Điều này phần lớn do các thông điệp xã hội, khởi đầu với thông điệp thời danh Rerum Novarum (Tân Sự) năm 1891 của Đức Giáo Hoàng Lêô XIII, tương đối ít đề cập đến vấn đề phá thai. Trong toàn bộ chín thông điệp xã hội, từ "phá thai" xuất hiện chỉ bốn lần, không lần nào vấn đề được đề cập rốt ráo.

Một phần, sự im lặng này là do chỉ tương đối gần đây thôi, phá thai mới xuất hiện như vấn đề luân lý trên diện rộng. Với sự phát triển khả năng giết người cũng như cứu người của y khoa, con số ca phá thai đã lên đến mức báo động trong bốn thập niên qua. Do đó, **lần đầu tiên phá thai được đề cập đến trong một thông điệp xã hội là vào năm 1971 với Thông Điệp Octogesima Adveniens (Năm thứ tám mươi) của Đức Giáo Hoàng Phaolô VI.** Ở đây Đức Phaolô nhắc đến việc phá thai trong ngữ cảnh các giải pháp Malthus cho vấn đề thất nghiệp (số 18).

Một phần khác nữa, sự im lặng phản ánh sự hiểu biết phổ biến phá thai như vấn đề đạo đức y khoa hơn là vấn đề công bằng xã hội, lĩnh vực chính của tư tưởng xã hội Công Giáo. **Chính Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II là người thực tế đã xoay chiều tình huống, mạnh mẽ đưa vấn đề phá thai vào trong Giáo Huấn Xã Hội Công Giáo.**

Trong Thông Điệp Evangelium Vitae (Phúc Âm Sự Sống) năm 1995 ngài đề cập đến vấn đề một cách toàn diện, đặt vấn đề vào trong nội dung công bằng xã hội. Khi bắt đầu thảo luận về tính trầm trọng của những cuộc tấn công chống lại Sự Sống ngày nay, đặc biệt là việc phá thai, Đức Gioan Phaolô rõ ràng gợi ta nhớ đến thông điệp Rerum Novarum và ngài đã so sánh các vấn đề Sự Sống ngày nay với vấn đề công nhân thời Đức Lêô:

Cách đây một thế kỷ chính các công nhân mới là giai cấp bị áp bức về các quyền cơ bản của mình, điều Hội Thánh bảo vệ họ một cách rất can đảm bằng cách tuyên bố các quyền thiêng liêng của công nhân với tư cách là một con người, cho nên bây giờ, khi một loại người khác đang bị áp bức về quyền cơ bản đối với Sự Sống, Hội Thánh cảm thấy có nhiệm vụ phải nói thẳng cũng với sự can đảm đó thay cho những ai không có tiếng nói. Tiếng kêu của Hội Thánh luôn luôn là tiếng kêu Phúc Âm bảo vệ những người nghèo trên thế giới, những người bị đe dọa và khinh miệt và bị vi phạm các quyền con người (số 5).

Đoạn văn này, từ những trang đầu tiên của Evangelium Vitae đóng khung toàn bộ câu hỏi về phá thai theo Giáo Huấn của Hội Thánh. Nếu thông điệp năm 1891 của Đức Lêô XIII tập chú vào số phận giai cấp công nhân là giai cấp xã hội cần nhất đến sự bảo vệ can trường vào lúc đó, thì sự chú ý của Huấn Quyền xã hội ngày nay nên chuyển sang lớp mới những người bị áp bức này. Đức Gioan Phaolô II nói tiếp:

"Ngày nay có muôn vàn con người yếu đuối, không phương tiện tự vệ, bị coi rẻ trong quyền căn bản được sống còn, đặc biệt là trường hợp các hài nhi sắp được sinh ra. Nếu vào cuối thế kỷ trước Giáo Hội không được im lặng trước những bất công ở thời đó, thì ngày nay Giáo Hội càng không thể im lặng, khi mà cùng với những bất công, lại tăng thêm, trên nhiều miền ở khắp thế giới, những bất công và những hiện tượng áp bức còn nặng nề hơn, đôi khi được trình bày như là những yếu tố của tiến bộ nhằm tổ chức trật tự thế giới mới" (số 5).

TẠI SAO PHÁ THAI ĐÁNG CHÚ Ý MỘT CÁCH ĐẶC BIỆT TRONG GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO ?

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô 2 thấy rằng phá thai là một vấn đề đạo đức và xã hội mang tính tượng trưng và đặc thù, đáng được sự tập trung chú ý trong tư tưởng xã hội Công Giáo. Để diễn tả tính đặc thù của việc phá thai với tính cách một vấn đề về công bằng xã hội, đây là sáu đặc điểm phân biệt phá thai với các hiện tượng xã hội có liên quan:

1. Phá thai liên quan cụ thể đến vấn đề hủy diệt Sự Sống vô tội

Điều này phân biệt việc bàn về phá thai với các đề tài có liên quan khác. Ta không bàn về việc giết kẻ địch, như trong chiến tranh, hoặc những kẻ sát nhân đã bị kết án, như trong trường hợp hình phạt tử hình, vị Hồng Y lúc đó là Joseph Ratzinger vào tháng 6 năm 2004 đã viết:

"Có thể có một số sự khác biệt chính đáng về ý kiến ngay cả trong số những người Công Giáo về việc tiến hành chiến tranh và áp dụng hình phạt tử hình, nhưng tuy nhiên đối với vấn đề phá thai và an tử thì không". Mặc dù mọi Sự Sống đều quý giá, thần học luân lý đã luôn luôn phân biệt việc hủy diệt "Sự Sống vô tội" là đặc biệt xấu và luôn luôn đáng phải lên án ở bất kỳ nơi đâu. Không ai có thể "trong bất kỳ trường hợp nào, tự biện minh cho mình quyền hủy diệt trực tiếp một sinh mạng vô tội" (Bộ Giáo lý Đức Tin, Donum Vitae, 76-77).

Không ai vô tội hơn và vô phương tự vệ cho bằng một trẻ em chưa sinh.

2. Một nhân tố khác phân biệt phá thai với tính cách một hiện tượng xã hội chính là biên độ của vấn đề

Hàng năm ước có khoảng 46 triệu ca phá thai được thực hiện trên thế giới, một con số tự bản thân nó đã khiến cho phá thai trở thành một vấn đề xã hội với những tỷ lệ làm ta thảng thốt. Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô viết: **"Nhân loại thời nay bày ra một cảnh tượng thật sự đáng báo động nếu chúng ta xem xét không những mức độ ác liệt của những cuộc tấn công tràn lan đối với Sự Sống mà còn ở quy mô chưa từng nghe thấy về số lượng những cuộc tấn công"** (Evangelium Vitae, số 17).

Một vụ giết người đơn độc có thể là một vấn đề xã hội, nhưng là một vấn đề xã hội có giới hạn. Một kẻ giết người hàng loạt thì gây ra một vấn đề xã hội nghiêm trọng hơn. Nhưng các vụ giết người mỗi năm lên đến hàng triệu người đòi hỏi phải có hành động ngay lập tức và quyết liệt. Số lượng các vụ phá thai nêu bật tính xã hội của vấn đề, và làm cho phá thai trở thành một trong những vấn đề công bằng xã hội nghiêm trọng nhất của mọi thời.

3. Một nhân tố thứ ba phân biệt phá thai với các vấn đề công bằng khác là tính pháp lý của nó

Không giống với các trường hợp giết Sự Sống con người hàng loạt khác, như khủng bố hoặc giết người hàng loạt, rõ ràng là bị liệt ra ngoài vòng pháp luật tại các nước tiên tiến, phá thai được hưởng sự miễn trừ pháp lý. Phá thai hủy diệt Sự Sống con người một cách có hệ thống, hợp vệ sinh, hợp pháp.

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô đã viết về tính mới mẻ của "những đe dọa được lập trình một cách khoa học và có hệ thống" (Evangelium Vitae, số 17). Sau này, ngài có nhận xét về tính đặc thù của phá thai là một quyền pháp lý.

Sau khi liệt kê hàng loạt các đe dọa khủng khiếp đối với Sự Sống con người, như nạn suy dinh dưỡng, chiến tranh và nạn buôn bán vũ khí, ngài tương phản các đe dọa này với một loại đe dọa mới đối với Sự Sống. **Chẳng những các cuộc tấn công đối với Sự Sống không còn bị xem là tội ác, nhưng, ngài viết "chúng mặc lấy một cách nghịch lý tính chất "các quyền", đến nỗi người ta đòi hỏi Nhà Nước cho họ được sự nhìn nhận hợp pháp và thực hiện các quyền đó thông qua các dịch vụ miễn phí do các nhân viên chăm sóc sức khỏe tiến hành"** (Evangelium Vitae, số 11).

4. Khía cạnh mang tính phân biệt thứ tư của phá thai là sự phân chia tùy tiện con người thành những người đáng sống và những người không đáng sống.

Phá thai không phải giết bừa những cá nhân không có liên hệ mà là với sự khoanh vùng cả một lớp mới những con người (chưa sinh) như những phi-nhân-vị (non-persons), bị loại trừ khỏi các quyền và sự bảo vệ cơ bản được dành cho tất cả các con người khác. Bằng cách này, phá thai bắt chước các đại thảm kịnh lịch sử của mọi thời, luôn luôn bắt đầu bằng cách vu vạ cho cả một lớp người là không đáng sống hay đáng được tự do.

Về mặt lịch sử, các tội ác xã hội lớn nhất đối với nhân loại – nạn diệt chủng, tệ phân biệt chủng tộc, phá thai, chủ nghĩa bài Do Thái, phân biệt giới tính, nạn nô lệ – đã luôn luôn vi phạm nguyên tắc bình đẳng, đưa toàn bộ một bộ phận của gia đình nhân loại xuống một vị trí thấp hơn với một phẩm giá nằm dưới những người còn lại. Vì nhân quyền xuất phát từ nhân phẩm, nên một khi phẩm giá bị đặt vấn đề thì các quyền bình đẳng cũng đành chịu chung một số phận.

Nếu nhân phẩm tùy thuộc vào một cái gì đó không phải là địa vị thành viên nhân loại – cho dù cái đó có là trí thông minh, khả năng thể thao, vị trí xã hội, chủng tộc, tuổi tác, hoặc sức khỏe – ta ngay lập tức thấy như thế là đã phân biệt ra hai hạng người: những người có thế giá và những người không. Như Đức Gioan Phaolô đã viết:

"Làm sao còn nói được tới phẩm giá của nhân vị, khi người ta giết những kẻ yếu nhất và vô tội nhất ? Nhân danh công lý nào mà người ta thực hiện sự kỳ thị đến mức bất công đối với

những con người như thế, bằng cách tuyên bố rằng một số những người này đáng được bảo vệ, còn những người kia thì bị từ chối quyền sống ?" (Evangelium Vitae, số 20).

5. Phá thai còn tự phân biệt khỏi các vấn đề khác về y đức, như an tử và giúp người khác tự tử, bởi sự thiếu vắng khả năng có sự đồng ý của đương sự.

Tình trạng của người chưa sinh là người không có tiếng nói và hầu như vô phương tự vệ, như vậy đây là một chiều kích cần thêm vào các cuộc thảo luận về tính luân lý và sự nghiêm trọng của việc phá thai. Ở đây phạm trù đạo đức sinh học gọi là "quyền tự chủ" không thể áp dụng được, vì trẻ chưa sinh không có cách nào tự lên tiếng được.

6. Cuối cùng, phá thai không giống các tệ nạn xã hội chủ yếu khác như thất nghiệp và ly dị bởi vì tính vô hình tương đối của nó.

Không những chính các nạn nhân không có tiếng nói mà những ai có lợi ích từ việc phá thai không hề mảy may lên tiếng trước công chúng; nói chung, các bà mẹ và các gia đình là nạn nhân thứ hai của việc phá thai cũng không lên tiếng. Ngay cả các nhà lập pháp cũng thận trọng về những cuộc thảo luận thẳng thắn về hiện tượng phá thai, còn quảng cáo để bảo vệ Sự Sống thì bị cấm tại hầu hết hệ thống truyền hình.

Phá thai diễn ra đằng sau những cánh cửa đóng kín, và không được đưa ra trước công chúng. Như trong trường hợp nô lệ, việc chấm dứt tình trạng bất công xã hội của việc phá thai chủ yếu tùy thuộc vào lòng can đảm và sự sẵn lòng lên tiếng của những con người và các tổ chức không trực tiếp can dự vào việc phá thai.

SỰ ĐÓNG GÓP CỤ THỂ CỦA CÁC TƯ TƯỞNG XÃ HỘI CÔNG GIÁO TRONG VẤN ĐỀ PHÁ THAI

Tư tưởng Xã Hội Công Giáo đề ra **hai yếu tố cần phân biệt** trong cuộc tranh luận về phá thai.

Trước hết, nó đặt ra nhịp cầu giữa thần học luân lý và việc thảo luận công khai. Trong kinh nghiệm lâu dài xử lý các vấn đề xã hội, Hội Thánh không những đã tìm cách trình bày chân lý Kitô giáo trong tất cả sự phong phú của chân lý, nhưng còn tìm cách ảnh hưởng đến các Kitô hữu và mọi người thiện chí trong việc xây dựng một nền văn minh công lý và tình yêu.

Nhằm mục đích này, Giáo Huấn Xã Hội Công Giáo thường sử dụng từ vựng luật tự nhiên hướng đến tất cả những người thiện chí, và đưa ra những lập luận có sử dụng các khái niệm và cách cấu tạo dễ tiếp cận có thể đem ra thảo luận về luân lý trong một môi trường trong đó người ta không công khai tuyên xưng các xác tín chung (a non-confessional environment).

Thứ hai, có lẽ hơn bất kỳ định chế nào trên thế giới, Hội Thánh trong Giáo Huấn Xã Hội của mình đã phát triển một số các nguyên tắc nhằm giải đáp các vấn đề luân lý phức tạp trong xã hội.

Vì các tình huống mới phát sinh từ khung cảnh chính trị-xã hội đang thay đổi nhanh chóng, cho nên Hội Thánh đã cho thấy sự uyển chuyển đáng khâm phục trong việc thích ứng với các tình thế mới trong khi vẫn đang bảo vệ phẩm giá chính yếu của nhân vị và gia đình.

Một trường hợp điển hình là lập trường ưu tiên chọn lựa người nghèo của Hội Thánh, một nguyên tắc Phúc Âm, chủ ý nhấn mạnh vào và chú ý đến những người đang cần trợ giúp nhất. Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II gọi đó là "một hình thức đặc biệt của việc ưu tiên thực hiện bác ái Kitô Giáo" ảnh hưởng trên cuộc sống mọi Kitô hữu (Sollicitudo Rei Socialis – Thông điệp Quan tâm đến các Vấn đề xã hội, số 42).

Trong nhiều dịp, Huấn Quyền đã giải thích rõ là "người nghèo" muốn nói ở đây không phải là một giai cấp xã hội, hoặc chính là những người chịu sự thiếu thốn vật chất, nhưng bao gồm những người chịu mọi nỗi khốn cùng và túng quẫn. Ta đọc trong sách Giáo Lý: **"Sự khốn cùng này đã khiến Đức Kitô chạnh lòng thương xót và mang lấy thân phận khốn cùng của con người và tự đồng hóa với người bé nhỏ trong các anh em"** (số 2448).

Như một người mẹ tuy dành nhiều thời gian và sức khỏe cho một đứa con đang bị bệnh, nhưng không vì lý do đó mà yêu thương những đứa con khác ít đi, **các Kitô hữu được kêu gọi tập trung các nỗ lực để ưu tiên dành cho những người túng thiếu và vô phương tự vệ nhất trong chúng ta.** Áp dụng nguyên tắc này vào xã hội đương thời, thì bất công xã hội đang kêu gào lớn nhất đối với lương tâm Kitô

hữu, vì các lý do đã nêu, lại là cuộc tấn công có chủ đích và trên diện rộng nhắm vào những thành viên yếu đuối nhất của xã hội, là những trẻ chưa sinh.

Trong truyền thống đáng kính đứng lên bảo vệ những thành viên vô phương tự vệ nhất của xã hội, **Giáo Hội Công Giáo Hội đủ điều kiện để lên tiếng một cách có thẩm quyền về vấn đề phá thai. Điều này, như Đức Gioan Phaolô Vĩ Đại đã dạy rõ, là ưu tiên số một của Tư Tưởng Xã Hội Công Giáo ngày nay — và tất yếu phải được diễn tả không phải chỉ như tư tưởng xã hội, mà còn bằng hành động xã hội nữa.**

Bản dịch của ĐAN QUANG TÂM
(Các tách đoạn và tô đậm màu để lưu ý là của BBT Ephata)

CÙNG XÓT XA

BÊN GỐC ĐA CHỜ MẸ

Bao mùa thu đến mùa thu qua
Con vẫn chờ mẹ bên gốc đa
Mẩu giấy dặn dò con… mẹ khóc…
Mai kia mẹ sẽ… đón con về… !

Mẹ ơi ! Con nhớ mẹ từng đêm
Dõi bước chân ai… hụt bao lần
Lá đa đắp chiếu… làm sao ngủ…
Làn nhựa gió đưa… chẳng được yên…

Tã bọc thân con… mẹ bỏ đi…
Giờ xác thân con chẳng còn gì
Nhưng hồn khao khát mong chờ mẹ
Mẹ có nghe chăng con mộng về… ?

Gốc đa đêm ấy mẹ biết không
Giờ đây bị phá… để làm đường…
Con biết đứng đâu mà chờ mẹ !
Mẹ biết nơi nào… tìm lại con… ?

Cả lũ bạn con đã phải đi
Theo cô đồng bóng dỗ về chùa
Chỉ có mình con xin ở lại
Chờ mẹ ngày mai… đón con về…

Nhưng người ta bắt con phải đi
Nài van tha thiết… họ không cho
Cuối cùng con phải đành theo đến
Gốc đa đâu đó đợi mẹ về…

Nếu mẹ tìm về gốc đa xưa
Chẳng thấy con đâu… như dặn dò…
Thì xin mẹ hiểu… xin tha thứ… !
Dòng đời… xô đẩy con thôi mà…

Bao mùa thu đến mùa thu qua
Con lại chờ mẹ… bên gốc đa…
Lạy Trời… xin chỉ đường cho mẹ…
Tìm đến nơi đây đón con về… !

ĐÌNH CHẨN, 2011

CÙNG HỌC HỎI

GIÁO TRÌNH GIÁO LÝ TÌM ĐẾN GẶP CHÚA

PHẦN II: TUYÊN XƯNG ĐỨC TIN CÔNG GIÁO

CHƯƠNG II: CHÚA GIÊSU KITÔ

BÀI 17: CUỘC THƯƠNG KHÓ VÀ PHỤC SINH CỦA ĐỨC GIÊSU KITÔ

Lời Kinh Thánh

"Mọi người đã phạm tội và bị tước mất vinh quang Thiên Chúa, nhưng họ được trở nên công chính do ân huệ Thiên Chúa ban không, nhờ công trình cứu chuộc thực hiện trong Đức Kitô Giêsu. Thiên Chúa đã đặt Người làm nơi ân xá nhờ máu của Người cho những ai có lòng tin." (Rm 3, 23 – 25)

Chúa Giêsu thực hiện công cuộc Cứu Thế bằng lời truyền giảng, bằng cuộc sống, nhất là bằng sự chết của Ngài trên Thập Giá. Thập Giá chính là nguồn ơn cứu độ.

1. Kinh Thánh nói trước về công cuộc cứu độ của Chúa Giêsu

Khi Chúa Giêsu khởi sự rao giảng Tin Mừng, dân chúng và nhất là giới lãnh đạo Do Thái mong Ngài sẽ là vị cứu tinh giải phóng dân tộc khỏi ách nô lệ của Rôma. Nhưng họ thất vọng, vì Ngài chỉ nói tới cuộc giải phóng tâm linh.

Sợ sứ điệp của Chúa Giêsu làm dân chúng quên mất cuộc đấu tranh cho độc lập và nhất là lời giảng và hành vi của Ngài đụng chạm đến uy tín và quyền lợi của giới lãnh đạo. Vì thế họ quyết định thanh toán Người: "Các Thượng tế và người Pharisêu triệu tập một phiên họp Thượng hội đồng và nói: chúng ta phải làm gì đây ? Người này làm nhiều dấu lạ. Nếu chúng ta cứ để ông ấy tiếp tục, thì mọi người sẽ tin vào ông ấy, rồi người Rôma sẽ đến phá hủy cả nơi thánh của ta lẫn dân tộc ta." (Ga 11, 47 – 48). "Các Thượng tế và người Pharisêu ra lệnh: ai biết được ông ấy ở đâu thì phải phải báo cho họ đến bắt." (Ga 11, 57)

Chúa Giêsu biết rõ nhữnh nguy hiểm đó, nhưng Ngài tự nguyện chấp nhận. Vì đó là Thánh ý của Thiên Chúa Cha" và cái chết của Ngài ứng nghiệm đúng các lời Kinh Thánh (Tv 68, 62; Ga 19, 28; Is 53, 1; Mt 27, 38; Tv 108, 25; Mt 27, 39), "Chúa Cha yêu mến tội, là vì tôi hy sinh mạng sống mình để rồi lấy lại. Mạng sống của tôi, không ai lấy đi được, nhưng chính tôi tự ý hy sinh mạng sống mình. Tôi có quyền hy sinh và có quyền lấy lại mạng sống ấy. Đó là mệnh lệnh của Cha tôi mà tôi đã nhận được." (Ga 10, 17 – 18).

2. Cuộc thương khó của Chúa Giêsu

a. Chúa Giêsu tự hiến trong bữa Tiệc Ly

Dịp Lễ Vượt Qua đã gần, Chúa Giêsu cùng với các môn đệ họp mừng biến cố lịch sử này và đây cũng là bữa tiệc chia tay trước khi Ngài chịu chết. Đang bữa ăn, Chúa Giêsu cầm bánh và rượu, dâng lời chúc tụng, trao cho các môn đệ và nói: "Mời anh em cầm lấy mà ăn, đây là Mình Thầy. Mời anh em cầm lấy mà uống, đây là Máu Thầy. Anh em hãy làm như Thầy vừa làm để tưởng nhớ đến Thầy". Ngay lúc đó với quyền năng tuyệt đối của Thiên Chúa, Chúa Giêsu biến bánh và rượu thành Mình và Máu Ngài để:

- Làm lễ vật dâng lên Thiên Chúa Cha đền tội cho nhân loại
- Tỏ bày sự hiến dâng tự nguyện Ngài sẽ thực hiện trên Thập Giá
- Cho môn đệ được tham dự vào hiến tế cứu độ: Hiệp nhất với Thiên Chúa.
- Cho mọi người thấy lòng yêu thương của Thiên Chúa: Ngài muốn hiện diện với con người.
- Cũng từ đây, mọi người nhận ra sứ vụ cứu thế của Chúa Giêsu: "Con Người đến không phải để được kẻ hầu người hạ, nhưng là hầu hạ và hiến dâng mạng sống làm giá chuộc muôn người." (Mc 10, 45)

b. Chúa Giêsu tự hiến trên Thập Giá

Khi đến "giờ", Chúa Giêsu tự nguyện đón nhận Thập Giá và sự chết. Ngài chấp nhận trong lòng yêu mến và vâng phục vì yêu thương con người: "Vì ta, Đức Kitô đã sống phục tùng cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây Thập Tự" (Pl 2, 8). Chính tâm tình đó làm cho sự hiến dâng có giá trị tuyệt đối và Thiên Chúa đã cho Ngài sống lại từ cõi chết.

Sự hiến dâng của Chúa Giêsu trên thập giá mạc khải cho con người khuôn mặt Thiên Chúa tình thương, soi sáng cho thấy tội lỗi và sự ác thật khủng khiếp vì đã xô đẩy Thiên Chúa ra khỏi thế giới con người. Trong Tiệc Ly cũng như trên Thập giá, chỉ là một sự hiến dâng. Nhưng trong Tiệc Ly Chúa Giêsu hiến dâng dưới hình bánh và rượu, còn trên Thập Giá, Ngài hiến dâng một cách hữu hình, có đổ máu qua sự chết của thân xác.

Mỗi khi cử hành Thánh Lễ, sự hiến dâng của Chúa Giêsu lên Thiên Chúa Cha được tưởng niệm và tái diễn dưới hình bánh và rượu như trong Tiệc Ly và trên Thập Giá, mang lại sự hiệp thông với Thiên Chúa, hướng tới tương lai lúc thời gian mãn kỳ mọi người đoàn tụ trong Nước Thiên Chúa: "Lạy Chúa, chúng con loan truyền việc Chúa chịu chết và tuyên xưng việc Chúa sống lại cho tới khi Chúa ngự đến."

3. Chúa Giêsu Phục Sinh

Chúa Giêsu Phục Sinh, đó là niềm tin của người Kitô hữu và là một sự kiện lịch sử minh thiên:

- Trong thời gian truyền giảng Tin Mừng, Chúa Giêsu đã loan báo trước về mầu nhiệm phục sinh của Ngài: "Con Người sẽ bị nộp vào tay người đời, họ sẽ giết chết Người, và ngày thứ ba Người sẽ chỗi dậy." (Mt 17, 22 – 23)

- Tất cả bốn tác giả Tin Mừng đều xác nhận sự kiện nền tảng này. Thánh Máccô ghi lại rõ ràng về ngôi mộ trống khi có mấy phụ nữ vào thăm vào sáng sớm ngày thứ nhất trong tuần: "Các bà tìm Đức

Giêsu Nadarét, Đấng bị đóng đinh chứ gì ! Người đã sống lại rồi, không còn ở đây nữa, chỗ đặt Người đây này." (Mc 16, 6 – 7)

 Sau khi sống lại, Chúa Giêsu hiện ra nhiều lần với các môn đệ: với bà Maria Macđala và bà Maria khác (Mt 28, 1-10; Ga 20, 21 – 17); với 11 môn đệ ở Galilê, trao cho các ông sứ mạng Tông Đồ (Mt 28, 16 – 20); với hai môn đệ trên đường Emmau và 11 Tông Đồ (Lc 24, 19 – 49); với các môn đệ trong phòng đóng kín và trên bờ hồ Tibêria (Ga 20, 19 – 30)

 Các môn đệ nhận ra vinh quang Chúa Giêsu Phục Sinh và làm chứng những gì tai nghe, mắt thấy bất chấp lời đe dọa ngăn cản: "Những gì tai đã nghe, mắt đã thấy, chúng tôi không thể không nói ra" (Cv 4, 20; 10, 40 – 43). Họ sẵn sàng đánh đổi cả cuộc đời cho niềm tin và rao giảng về Đức Kitô phục sinh.

 Thánh Phao lô quả quyết: "Nếu Đức Kitô không trỗi dậy, thì lời rao giảng của chúng tôi trống rỗng và cả Đức Tin anh em cũng trống rỗng ... Nếu chúng ta đặt hy vọng vào Đức Kitô chỉ vì đời này mà thôi, thì chúng ta là kẻ đáng thương hơn hết mọi người." (1Cr 15, 14 – 19)

 Đối với người Kitô hữu, Chúa Giêsu Phục Sinh là nền tảng Đức Tin và cần thiết để được cứu độ: "Nếu miệng bạn tuyên xưng Đức Giêsu là Chúa, lòng bạn tin rằng Thiên Chúa đã làm cho người sống lại từ cõi chết, thì bạn sẽ được cứu độ." (Rm 10, 9)

4. Ý nghĩa cuộc thương khó và phục sinh của Chúa Giêsu

Chúa Giêsu vô tội nhưng Ngài gánh lấy hậu quả của tội lỗi chúng ta. Ngài mang lấy hình phạt để trả lại cho chúng ta ân phúc và nên công chính trước Thiên Chúa: " Chính các thương tích của Ngài đã chữa lành anh em." (Ep 1, 7).

Nhờ lòng yêu mến và vâng phục, Chúa Giêsu đã đền bù tội bất tuân của nguyên tổ, giao hòa ta cùng Thiên Chúa, trở thành con của Ngài. Ân Phúc và Bình An Thiên Chúa lại đổ xuống tràn đầy trên ta: "Nếu vì một người duy nhất đã sa ngã, mà muôn người phải chết, thì ân sủng của Thiên Chúa ban nhờ một người duy nhất là Đức Giêsu Kitô, còn dồi dào hơn biết mấy cho muôn người." (Rm 5, 15)

Sự phục sinh của Chúa Giêsu mở ra cho nhân loại niềm hy vọng được sống lại cùng Thiên Chúa trong cuộc sống vĩnh cửu: "Nếu ta cùng chết với Người, ta sẽ cùng sống với Người, nếu ta kiên tâm chịu đựng, ta sẽ cùng hiển trị với Người." (2Tm 2, 11 – 12a).

Qua Chúa Giêsu Phục Sinh, Thiên Chúa mạc khải rõ chủ quyền của Ngài trên sự sống và sự chết: " Ta là Đấng Hằng Sống, Ta đã chết, và nay Ta sống đến muôn thuở muôn đời; Ta giữ chìa khóa của Tử Thần và Âm Phủ." (Kh 1, 18).

Kết luận

"Nếu chúng ta đã cùng chết với Đức Kitô, chúng ta sẽ cùng sống với Người: đó là niềm tin của chúng ta. Thật vậy, chúng ta biết rằng: một khi Đức Kitô đã sống lại từ cõi chết, thì không bao giờ Người chết nữa, cái chết chẳng còn quyền chi đối với Người. Người đã chết, là chết đối với tội lỗi, và một lần là đủ. Nay, Người sống, là sống cho Thiên Chúa. Anh em cũng vậy, hãy coi mình như đã chết đối với tội lỗi, nhưng nay lại sống cho Thiên Chúa, trong Đức Kitô Giêsu."

Câu hỏi

1. Chúa Giêsu làm gì để cứu độ con người ?
2. Sự tự hiến của Chúa Giêsu trong Tiệc Ly và trên Thập Giá, giống và khác nhau thế nào ?
3. Những điểm nào cho thấy Chúa Giêsu Phục sinh là một sự kiện lịch sử minh nhiên ?
4. Ý nghĩa cuộc Thương Khó và Phục Sinh của Chúa Giêsu ?

BÀI 18: ĐỨC GIÊSU KITÔ ĐƯỢC TÔN VINH VÀ ĐƯA VÀO ĐỜI SỐNG MỚI

Lời Kinh Thánh

"Chính Đức Kitô đã chịu chết một lần vì tội lỗi. Đấng Công Chính đã chết cho kẻ bất lương – hầu dẫn đưa chúng ta đến cùng Thiên Chúa. Thân xác Người đã bị giết chết, nhưng nhờ Thần Khí, Người đã phục sinh. Người đã đến rao giảng cho các vong linh bị giam cầm, tức là những người xưa đã không vâng phục Thiên Chúa, trong thời Thiên Chúa kiên nhẫn chờ đợi, nghĩa là thời ông Nôê đóng tàu.

Trong con tàu ấy, một số ít, cả thảy là tám người, được cứu thoát nhờ nước. Nước đó là hình bóng phép rửa nay cứu thoát anh em. Lãnh nhận phép rửa, không phải là được tẩy sạch vết nhơ thể xác, mà là cam kết với Thiên Chúa sẽ giữ lương tâm trong trắng, nhờ sự phục sinh của Đức Giêsu Kitô, Đấng đang ngự bên hữu Thiên Chúa sau khi đã lên trời, đã bắt các thiên sứ và toàn thể thần minh phải phục quyền (1Pr 3, 18 – 22).

Thập giá chưa phải là cùng đích, nó chỉ là một chặng đường. Đích thập giá hướng tới là sự Phục Sinh. Chúa Giêsu đã từ sự chết tiến tới Phục Sinh và lên Trời ngự bên hữu Thiên Chúa.

1. Lên Trời về bên Thiên Chúa

Sau khi sống lại, Chúa Giêsu về bên Chúa Cha. Tuy nhiên, trong vòng 40 ngày chuyển tiếp, Ngài còn đến với các Tông Đồ và các môn đệ nhiều lần để an ủi, củng cố lòng tin và trao ban các quyền cần thiết. Thời gian này còn giúp các ông làm quen dần với sự hiện diện của Ngài (Cv 1, 3). Sau đó họ không còn thấy Ngài nữa, chỉ có thể gặp gỡ bằng Đức Tin. Ngài đã "lên Trời"

Ngày tận thế, khi lịch sử loài người kết thúc. Chúa Giêsu lại tái hiện hữu hình trong vinh quang để xét xử thế giới và đưa những người được cứu độ vào cõi sống trọn vẹn của Nước Thiên Chúa: "Hỡi những người Galilê sao còn đứng nhìn lên Trời ? Đức Giêsu, Đấng vừa lìa bỏ các ông và được rước lên Trời, cũng sẽ ngự đến như các ông đã thấy Người lên Trời." (Cv 1, 11)

Về bên Chúa Cha, có nghĩa là Chúa Giêsu đi sâu vào tâm tình của Chúa Cha trong cuộc sống vô tận sau khi tự hạ trong cái chết khổ nhục, nay cùng chia sẻ vinh quang và uy quyền của Cha. Ngài là Cha của muôn loài, thống lĩnh và hướng dẫn mọi sự: "Thiên Chúa đã đặt dưới chân Đức Kitô và đặt Người làm đầu toàn thể Hội Thánh (Ep 1, 22; Pl 2, 6 – 11).

Ở bên Chúa Cha, Chúa Giêsu vẫn tiếp tục công cuộc cứu thế bằng cách khẩn cầu cho nhân loại và chuyển thông ân phúc cho loài người. Còn công cuộc cứu thế dưới trần. Ngài trao cho Giáo Hội được Ngài hướng dẫn qua Chúa Thánh Thần: "Khi nào Thần Khí Chân Lý đến ngài sẽ dẫn anh em đến chân lý toàn diện." (Ga 16, 13)

2. Ngày quang lâm Người sẽ trở lại trong vinh quang

Đời sống của mỗi người đều có giới hạn, và cả thế giới cũng như lịch sử nhân loại rồi sẽ qua đi nhường chỗ cho một thế giới mới: Đó là ngày tận thế hay cánh chung.

Thiên Chúa là chủ thế giới và thời gian, chính Ngài ấn định giới hạn đó, chỉ mình Ngài biết "ngày giờ" sẽ đến: "Còn về ngày và giờ đó thì không ai biết được, ngay cả các Thiên sứ trên trời hay cả Người Con cũng không; chỉ một mình Chúa Cha biết mà thôi" (Mt 24, 36). Lúc đó Chúa Giêsu sẽ trở lại, nghĩa là Ngài trở nên hữu hình trong thế giới vinh quang và uy quyền, khác hẳn với xưa kia khi Ngài đến trong Bêlem khiêm tốn. Lần này, khi Ngài đến, cả vũ trụ sẽ rung chuyển, thế giới cũ qua đi, thế giới mới xuất hiện. Trong đó, không còn tội lỗi, đau khổ và sự chết: "Bấy giờ thiên hạ sẽ thấy Con Người đầy quyền năng và vinh quang ngự trong đám mây mà đến." (Lc 21, 27; Mt 24, 29 – 30; 26, 64).

a. Sống lại và xét xử

Với quyền năng của Thiên Chúa, Chúa Giêsu sẽ gọi người chết trỗi dậy ra khỏi mồ, thân xác họ sẽ được phục sinh hợp lại với linh hồn (1Cr 15, 42 – 44). Sau khi mọi người sống lại, Chúa Giêsu sẽ tập hợp xét xử toàn thể loài người nhân danh Chúa Cha. Ngài sẽ công khai hóa tình trạng mỗi người và phân chia người lành với kẻ dữ. Cuộc xét xử tập thể long trọng và chung cuộc này gọi là "Phán xét chung" (Mt 25, 31 – 46)

b. Thế giới được hoàn tất

Chúa Giêsu loan báo Nước Trời, nước đó đã lớn lên trong suốt lịch sử, nay đạt tới viên mãn: Lịch sử đã chấm dứt, vĩnh cửu tràn ngập khắp nơi. Từ nay, ý định cứu độ của Thiên Chúa đã thành tựu, công cuộc cứu thế của Chúa Giêsu đã hoàn tất, chương trình cứu độ của Thiên Chúa đã đạt tới đích.

Trong tình trạng "vĩnh cửu" đó, từ nay con người được hiệp nhất thâm giao với Thiên Chúa, và tràn ngập sự sống của Ngài. Thiên Chúa ở trong ta, ta ở trong Thiên Chúa. Đó là hạnh phúc Nước Trời, sẽ không còn sa ngã, tội lỗi, chia ly, sự chết. Chỉ có sự bình an. Trong Thiên Chúa, ta được tất cả những gì trước kia ta mong ước: "Điều mắt chẳng hề thấy, tai chẳng hề nghe, lòng người không hề nghĩ tới, đó là điều Thiên Chúa đã dọn sẵn cho những ai yêu mến Người." (1Cr 2, 9)

3. Thái độ của ta đối với ngày tận thế

Chúa Giêsu không cho ta biết chính xác "ngày giờ", cho nên thái độ khôn ngoan nhất là "tỉnh thức" (Mt 24, 42) và "sẵn sàng" (Mc 13, 33). Vì giờ đó sẽ đến một cách bất ngờ: "Vậy anh em phải đề phòng, chớ để lòng mình đắm say tửu sắc, đa mang sự đời, kẻo ngày ấy như một chiếc lưới bất thần chụp xuống đầu anh em, vì ngày ấy sẽ ập tới mọi dân cư trên trái đất. Vậy anh em phải tỉnh thức và cầu nguyện luôn luôn, hầu đủ sức thoát khỏi mọi điều sắp xảy đến, và đứng vững trước mặt Con Người." (Lc 21, 34 – 36)

Tuy nhiên, trông chờ cuộc sống vĩnh cửu mai sau, không cho phép ta làm ngơ thế giới này, quên đi cuộc sống trần gian, tìm cách trốn thoát các thực tại hàng ngày. Vì đời sống có một ý nghĩa, tất cả

những gì ta làm tốt bổn phận hiện tại, chính là chuẩn bị một cách vững vàng cho tương lai rực rỡ Thiên Chúa hứa ban.

4. Những thực tại cuối cùng của cuộc sống

Cuộc sống có giới hạn, một ngày kia nó sẽ chấm dứt. Vậy những gì đang đợi ta ở cuối đường ?

a. Chết và phán xét riêng

Mọi người đều phải chết, vì nguyên tổ đã phạm tội (Rm 5, 12) sự chết xâm nhập vào thế giới thật khủng khiếp. Tuy nhiên, nhờ Chúa Giêsu, sự chết không còn bi thảm tuyệt vọng. Giờ chết là Chúa Giêsu gọi ta về ở với Ngài, là lúc gọi ta đến tính sổ (Mt 25, 14 – 30).

Vì thế, ngay sau khi chết, ta sẽ gặp Thiên Chúa, đối diện với Ngài, Chúa Giêsu cho thấy toàn thể đời ta (tư tưởng, lời nói, việc làm...) kể cả những gì bí ẩn nhất. Số phận mỗi người sẽ được quyết định ngay sau khi xét xử (phán xét riêng): “Mọi người chúng ta sẽ phải trả lời về mình trước mặt Thiên Chúa.” (Rm 14, 12)

b. Thiên đàng- Hỏa ngục – Luyện ngục

Sau khi Thiên Chúa xét xử, mỗi người sẽ ở vào trong ba tình trạng: Thiên Đàng, Hỏa Ngục, Luyện Ngục.

 Những ai sống đời đức hạnh, chết trong ân phúc của Thiên Chúa, họ sẽ được đón nhận cho tham dự vào hạnh phúc vĩnh cửu. Đó là Thiên Đàng – tình trạng những người cứu độ, họ được tràn đầy sự sống của Thiên Chúa, hiệp nhất với Thiên Chúa Ba Ngôi, hạnh phúc này bất diệt vượt quá tất cả những gì hiện nay ta có gì hình dung được: “Nào, những kẻ Cha Ta chúc phúc, hãy đến thừa hưởng Vương Quốc dọn sẵn cho các ngươi ngay từ thuở tạo thiên lập địa” (Mt 25, 34).

 Những ai không muốn sống trong ân phúc của Thiên Chúa, tới giờ chết họ vẫn khước từ tình thương của Ngài, họ sẽ vĩnh viễn xa lìa Thiên Chúa. Đó là hỏa ngục – tình trạng con người tự loại mình khỏi ơn cứu độ, họ không được chung hưởng hạnh phúc với Thiên Chúa, họ đau khổ, lương tâm dày vò, oán hận nguyền rủa chính mình và rơi vào tình trạng tuyệt vọng: “Quân bị nguyền rủa kia, đi cho khuất mắt Ta mà vào hỏa ngục đời đời nơi dành sẵn cho tên ác quỷ và các thần dữ theo nó” (Mt 25, 41).

 Có những người khi chết vẫn còn vướng mắc ít nhiều khuyết điểm, họ cần một thời gian trải qua một thời gian thanh luyện trong khi chờ đợi về bên Thiên Chúa. Đó là luyện ngục – tình trạng xa cách Thiên Chúa tạm thời, những người này sám hối tội mình và đầy lòng khao khát Thiên Chúa, họ đau khổ vì chưa được ở với Ngài, nhưng lại được an ủi vì biết mình sẽ được đón nhận vào chung hưởng hạnh phúc vĩnh cửu: “Thầy cho anh em biết: anh em sẽ ra không ra khỏi đó, trước khi trả hết đồng xu cuối cùng.” (Mt 5, 25). Chúng ta có thể giúp các linh hồn đang thanh luyện bằng lời cầu nguyện, các việc đạo đức, nhất là dâng Thánh Lễ.

Thiên Chúa không muốn phạt ai, Ngài muốn mọi người được cứu độ và đạt tới hạnh phúc vĩnh cửu (1Tm 2, 4). Những kẻ chịu án phạt đời đời là những người cố tình chối bỏ Thiên Chúa và tự dấn mình vào con đường hư vong.

Kết luận

“Thiên Chúa giàu lòng thương xót và rất mực yêu mến chúng ta, nên dầu chúng ta đã chết vì sa ngã. Người cũng đã cho chúng ta được cùng sống với Đức Kitô. Chính do ân sủng mà anh em được cứu độ ! Người đã cho chúng ta được cùng sống lại và cùng ngự trị với Đức Kitô Giêsu trên cõi Trời. Như thế, Người tỏ lòng nhân hậu của Người đối với chúng ta trong Đức Kitô Giêsu trên cõi Trời. Như thế, Người tỏ lòng nhân hậu của Người đối với chúng ta trong Đức Kitô Giêsu, để biểu lộ cho các thế hệ mai sau được thấy ân sủng dồi dào phong phú của Người” (Ep 2, 4 – 7).

Câu hỏi

1. Chúa Giêsu lên Trời về bên Chúa Cha nghĩa là gì ?
2. Khi Chúa Giêsu trở lại trong ngày Quang Lâm những gì sẽ xảy đến ?
3. Thái độ của ta đối với ngày tận thế ?
4. Những thực tại cuối cùng của cuộc sống con người ?

GIÁO TRÌNH GIÁO LÝ DỰ TÒNG, Gx. Đaminh Ba Chuông Sàigòn (Còn tiếp nhiều kỳ)

CHƯƠNG TRÌNH NHỊP CẦU BÁC ÁI PHANXICÔ

TRỢ GIÚP BÀ PHÙ KIM TIẾN Ở SÀIGÒN BỊ UNG THƯ TỬ CUNG

Cô Ngô Thị Thúy Mai, cộng tác viên TTMV DCCT, điện thoại: 0908.996.823, giới thiệu trường hợp **bà PHÙ KIM TIẾN,** sinh năm 1959, hiện ngụ tại 467/5 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, Sàigòn. Bà Tiến có người con trai đang bị liệt và đang được điều trị tại nhà. Bản thân bà Tiến **bị ung thư tử cung**. Bà đã được mổ 3 lần, hiện tại bà đang được xạ trị tại khoa xạ 2, phòng 15, Bệnh Viện Ung Bướu. Sau nhiều tháng điều trị, gia đình bà đã lâm vào hoàn cảnh khó khăn. Chúng tôi xin trợ giúp **800.000 VND**, số tiền được trích từ **Chương Trình Nhịp Cầu Bác Ái Phanxicô** (có 9 biên lai).

TRỢ GIÚP CHỊ NGUYỄN THỊ LỘC Ở SÀIGÒN BỊ UNG THƯ VÚ

Lm. Phaolô Phạm Trung Dong, Giáo Xứ Thánh Phaolô, quận Bình Tân, Giáo hạt Sàigòn, giới thiệu trường hợp **chị NGUYỄN THỊ LỘC,** sinh năm 1975, chồng là anh Trần Quang Bình, hiện ngụ tại 499/60/15 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, điện thoại: 10937.567.715. Chồng chị Lộc làm thợ hồ nuôi chị và 1 đứa con nhỏ. Bản thân chị Lộc **bị ung thư vú** và đã được mổ vào tháng 09.2011, hiện chị đang được hóa trị tại Bệnh Viện Ung Bướu, với chi phí cho 1 tia xạ trị là 200.000 VND (đã trừ BHYT), 1 toa xạ trị gồm 15 tia. Chúng tôi xin trợ giúp **3.000.000 VND**, số tiền được trích từ **Chương Trình Nhịp Cầu Bác Ái Phanxicô** (có 1 biên lai).

TRỢ GIÚP ÔNG VŨ VIẾT BẢO Ở SÀIGÒN BỊ TIM NẶNG

Lm. Lê Quang Uy, TTMV DCCT, giới thiệu trường hợp **ông VŨ VIẾT BẢO,** sinh năm 1928, hiện ngụ tại 95/58/2 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận Phú Nhuận. Ông Bảo đã lớn tuổi, bản thân ông bị **hở van tim, nang thận phải và nang gan, suy tĩnh mạch chân** và gây phù chân. Ông đã được điều trị tại Phòng Khám Đa Khoa Kỳ Hòa. Chúng tôi xin trợ giúp **1.000.000 VND**, số tiền được trích từ **Chương Trình Nhịp Cầu Bác Ái Phanxicô** (có 4 biên lai).

TRỢ GIÚP CHÁU PHẠM NGUYỄN HOÀNG LAN Ở LÂM ĐỒNG BỊ UNG THƯ MÁU

Lm. Lê Quang Uy, TTMV DCCT, giới thiệu trường hợp **cháu PHẠM NGUYỄN HOÀNG LAN,** sinh năm 2004, con của anh Phạm Văn Nguyên và chị Nguyễn Thị Kim Liên, hiện ngụ tại 6A, tổ 6B, khu 11, thị trấn Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Anh Nguyên làm bảo vệ, chị Liên là giáo viên cấp 2. Bản thân Lan bị **bệnh bạch cầu cấp**, cháu đã được điều trị tại bệnh viện Di Linh, Nhi Đồng 1, và giờ cháu Lan đang được điều trị tại Bệnh Viện Huyết Học, phòng 305, lầu 3, khoa huyết học trẻ em. Thời gian điều trị kéo dài và phải chuyển viện nhiều lần làm gia đình của cháu đã kiệt quệ. Chúng tôi xin trợ giúp **5.000.000 VND**, số tiền được trích từ **Chương Trình Nhịp Cầu Bác Ái Phanxicô** (có 7 biên lai).

TRỢ GIÚP MAI TÁNG ANH NGUYỄN CHÍ HÙNG Ở SÀIGÒN NHIỄM HIV GIAI ĐOẠN CUỐI

Ông Bùi Tuấn Nam, cộng tác viên TTMV DCCT, điện thoại: 0902.472.378, giới thiệu trường hợp **anh NGUYỄN CHÍ HÙNG,** sinh năm 1976, con của bà Nguyễn Th5i Kim Cúc, hiện ngụ tại 8/5F Quang Trung, khu phố 6, phường 8, quận Gò Vấp, điện thoại: 01256.449.515. Gia đình nghèo, khó khăn, anh Hùng không có vợ con, bà Cúc làm thuê nuôi 2 người con đều nghiện ngập. Anh Hùng **nhiễm HIV gia đoạn cuối** và đã qua đời ngày 08.07.2011. Chúng tôi xin trợ giúp **4.000.000 VND**, số tiền được trích từ **Chương Trình Nhịp Cầu Bác Ái Phanxicô** (có 1 hợp đồng mai táng).

TRỢ GIÚP ÔNG TRẦN VĂN HIỂN Ở SÀIGÒN, BỊ UNG THƯ ĐẠI TRÀNG

Ông Phêrô Maria Nguyễn Văn Hạnh, cộng tác viên của Trung Tâm Mục Vụ DCCT Sàigòn, điện thoại: 0166.985.0861, giới thiệu trường hợp **ông TRẦN VĂN HIỂN**, sinh năm 1950, hiện ngụ tại tổ 20B,

khu phố 1A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, Sàigòn, điện thoại: 01298.206.207. Ông Hiển có 3 người con, 2 người con lớn đã có gia đình và sống riêng, còn người con út phải nghỉ học ở nhà may gia công với mẹ. Bản thân ông Hiển bị **ung thư đại tràng đã lâu**. Ông đã được phẫu thuật và hóa trị 9 lần, theo chỉ định của Bác sĩ, ông phải hóa trị 12 lần, mà hoàn cảnh hiện tại gia đình không đủ khả năng để ông tiếp tục được điều trị. Chúng tôi xin trợ giúp **2.000.000 VND**, số tiền được trích từ **Chương Trình Nhịp Cầu Bác Ái Phanxicô** (có 2 biên lai).

TRỢ GIÚP XE LẮC CHO 2 ANH Ở CẦN THƠ VÀ ĐỒNG THÁP BỊ BẠI LIỆT TỪ NHỎ

Lm. Lê Quang Uy, TTMV DCCT, giới thiệu hai trường hợp: **anh NGUYỄN THANH TÙNG,** sinh năm 1983, ngụ tại tổ 3, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, Thành Phố Cần Thơ. Anh Tùng chỉ có 1 mình, không còn cha mẹ, hiện anh sống với bà nội đã già yếu. Anh đi bán vé số hàng ngày để nuôi 2 bà cháu. Kế đó là **anh PHAN DUY THUẦN**, sinh năm 1986, hiện ngụ tại 304 Hòa Tân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Gia đình Thuấn làm ruộng nuôi 2 người con. Thuấn còn 1 người em đang học ở Cần Thơ. Bản thân Thuấn đang học nghề thủ công mỹ nghệ mà xe cũ đã bị hư. Chúng tôi xin trao tặng đến 2 anh **2 chiếc xe lắc** mới nguyên với tổng chi phí là **4.400.000 VND**, số tiền được trích từ **Chương Trình Nhịp Cầu Bác Ái Phanxicô** (có 2 biên lai).

QUYÊN GÓP QUỸ EPHATA TRỢ GIÚP ĐIỀU TRỊ BỆNH NGẶT NGHÈO CHO EM NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG Ở ĐỒNG NAI

Chị Anna Nguyễn Thị Thành, cộng tác viên TTMV DCCT, giới thiệu trường hợp **em NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG,** sinh năm 1987, con của ông Nguyễn Giáo và bà Nguyễn Thị Xuân Đào (không còn sống chung với nhau), hiện ngụ tại khu phố 4, ấp Hoà Hiệp, xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, điện thoại: 0943.298.573. Dung còn 1 người anh trai đã lập gia đình và ở riêng. Bà Đào bán hàng rong để nuôi Dung ăn học.

Tháng 6 năm 2006, trong thời gian chuẩn bị thi đại học thì em Phương Dung hay bị nhức đầu, sốt về chiều, đi khám ở bệnh viện Phạm Ngọc Thạch thì **phát hiện bị lao màng não và viêm tủy sống.** Thời gian điều trị tại đây thì mắt em Dung càng ngày càng mờ dần và không nhìn thấy được nữa. **Hiện nay em bị liệt 2 chi dưới, 2 chi trên yếu, mắt mù, mũi không có cảm giác mùi vị, tiểu tiện, đại tiện không biết,** mọi việc vệ sinh cá nhân đều do người mẹ già đau yếu giúp đỡ chăm sóc.

Từ tháng 8 năm 2010 đến nay, Phương Dung và bà Xuân Đào được Dòng Trợ Thế Thánh Gioan Thiên Chúa tại Hố Nai, trợ giúp về Vật Lý Trị Liệu cho cả hai mẹ con hoàn toàn miễn phí. Hiện nay, **em cần được mổ mắt vì triệu chứng khô và teo dây thần kinh mắt.**

Ngày 10.8.2011, chúng tôi quyết định mở **Quỹ Trợ Giúp điều trị chứng mù mắt do lao màng não cho em NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG với số tiền là 30.000.000 VND.** Mọi liên hệ trợ giúp xin gửi về cho Lm. Lê Quang Uy, Trung Tâm Mục Vụ DCCT, 38 Kỳ Đồng, P. 9, Q. 3, Sàigòn. Email: ttmvcssr@gmail.com

Danh sách các ân nhân đã chia sẻ:

- Chuyển từ Quỹ giúp bé K'Zu Thuyên (Lâm Đồng): 2.500.000 VND
- Gia đình anh Phan Đình Tùng (Sàigòn): 1.000.000 VND
- Trích tiền giỏ Lễ Xa Quê DCCT Chúa Nhật 7.8.2011 (Sàigòn): 7.750.000 VND

Sơ kết đến 10g30 trưa thứ hai 8.8.2011: 11.250.000 VND